Các Bài thi Đánh giá Toàn diện của Tiểu bang Minnesota – Chuỗi III

Môn Đọc

Tài liệu mô tả Mức Thành tích

Tháng 6 năm 2013

Minnesota Department of Education

Mục lục

Tài liệu mô tả Mức Thành tích cho bài thi MCA-III, bài thi MCA đã Sửa đổi và bài thi MTAS về môn Đọc 2

Tài liệu hướng dẫn giúp Hiểu các Tài liệu mô tả Mức Thành tích môn Đọc của bài thi MCA-III....9

LỚP 3 – TÀI LIỆU MÔ TẢ MỨC THÀNH TÍCH BÀI THI MCA-III MÔN ĐỌC....11

LỚP 4 – TÀI LIỆU MÔ TẢ MỨC THÀNH TÍCH BÀI THI MCA-III MÔN ĐỌC....15

LỚP 5 – TÀI LIỆU MÔ TẢ MỨC THÀNH TÍCH BÀI THI MCA-III MÔN ĐỌC....19

LỚP 6 – TÀI LIỆU MÔ TẢ MỨC THÀNH TÍCH BÀI THI MCA-III MÔN ĐỌC....23

LỚP 7 – TÀI LIỆU MÔ TẢ MỨC THÀNH TÍCH BÀI THI MCA-III MÔN ĐỌC....27

LỚP 8 – TÀI LIỆU MÔ TẢ MỨC THÀNH TÍCH BÀI THI MCA-III MÔN ĐỌC....31

LỚP 10 – TÀI LIỆU MÔ TẢ MỨC THÀNH TÍCH BÀI THI MCA-III MÔN ĐỌC....36

Tài liệu mô tả Mức Thành tích cho bài thi MCA-III, bài thi MCA đã Sửa đổi và bài thi MTAS về môn Đọc

Tổng quan

Tiểu bang Minnesota đã ban hành các *Tiêu chuẩn Học tập từ Mẫu giáo đến Lớp 12 của Tiểu bang Minnesota đã sửa đổi– Văn khoa Anh Ngữ* trong năm 2010. Với bản sửa đổi các tiêu chuẩn lần này, Minnesota đã bổ sung thêm các tiêu chuẩn Cốt lõi Phổ thông về văn khoa Anh ngữ mà đã được thông qua hoàn toàn. Các đánh giá mang tính vận hành đầu tiên dựa trên tiêu chí môn đọc của các tiêu chuẩn đã sửa đổi này đã được tiến hành vào mùa xuân năm 2013.

Các *Tiêu chuẩn Học tập từ Mẫu giáo đến Lớp 12 của Tiểu bang Minnesota năm 2010–môn Văn khoa Anh Ngữ* cho thấy những kỳ vọng lớn hơn về môn đọc hiểu so với tiêu chuẩn học tập năm 2003. Những kỳ vọng này được thực hiện hóa trong các quy định cụ thể của bài thi và đánh giá thông qua độ phức tạp và khắt khe trong các đoạn văn và các mục của bài thi môn đọc. Mục tiêu của các tiêu chuẩn và bài thi đánh giá đã sửa đổi này là nhằm đảm bảo rằng học sinh thể hiện được sự sẵn sàng để bước vào đại học và đi làm.

Các Bài thi Đánh giá môn Đọc của Tiểu bang Minnesota

Tài liệu mô tả Mức Thành tích (ALD) trong tài liệu này được soạn thảo cho ba bài thi đánh giá môn đọc được tiến hành là một phần của hệ thống đánh giá của Tiểu bang Minnesota. Các quy định cụ thể của bài thi và tài liệu ALD dành cho tất cả các bài thi đánh giá môn đọc của Tiểu bang Minnesota bám sát vào tiêu chí môn đọc của các *Tiêu chuẩn Học tập từ Mẫu giáo đến Lớp 12 của Tiểu bang Minnesota–môn Văn khoa Anh Ngữ*. Các tài liệu ALD dành cho ba bài thi mô tả các kỳ vọng về thành tích học tập có sự khác nhau đáng kể theo nhóm học sinh làm bài thi, những nội dung được đánh giá trong bài thi và phương pháp đánh giá bài thi.

Các Bài thi Đánh giá Toàn diện của Tiểu bang Minnesota–Chuỗi III (MCA)

Bài thi MCA môn Đọc được tổ chức cho những học sinh thuộc nhóm học sinh bình thường. Tất cả nhưng chiếm một tỷ lệ nhỏ học sinh ở các lớp từ 3 đến 8 và 10 làm bài thi MCA môn Đọc. Đa phần những học sinh nhận được các dịch vụ giáo dục đặc biệt làm bài thi này với vai trò như bài thi đánh giá khả năng đọc của các em vì các mục đích trách nhiệm.

Các Bài thi Đánh giá Toàn diện đã Sửa đổi của Tiểu bang Minnesota (MCA đã Sửa đổi)

Bài thi MCA đã Sửa đổi về môn Đọc là một bài thi đánh giá thay thế dựa trên các tiêu chuẩn thành tích đã sửa đổi. Các nhóm Chương trình Giáo dục Cá nhân hóa (IEP) có thể lựa chọn bài thi đánh giá này cho học sinh bị các khuyết tật gây trở ngại trong việc thể hiện trình độ thành thạo ở bài thi MCA. Bài thi MCA đã Sửa đổi dựa trên các quy định cụ thể của bài thi giống như bài thi MCA, nhưng độ khó và độ dài của bài thi thì được cắt giảm. Bộ Giáo dục Hoa Kỳ đang rút dần sự hỗ trợ dành cho bài thi đánh giá này và lần tổ chức thi cuối cùng của Bộ tại Tiểu bang Minnesota là vào mùa xuân năm 2014.

Bài thi Đánh giá Kỹ năng Học tập của Tiểu bang Minnesota (bài thi MTAS)

Bài thi MTAS môn Đọc là một bài thi đánh giá thay thế dựa trên các tiêu chuẩn thành tích thay thế. Các nhóm IEP có thể lựa chọn bài thi đánh giá này cho các học sinh bị khuyết tật đáng kể nhất về khả năng nhận thức. Các quy định cụ thể về bài thi MTAS môn Đọc là dựa trên một số các tiêu chuẩn theo cấp lớp

đã cắt giảm được đánh giá theo bài thi MCA và bài thi MCA đã Sửa đổi. Các tiêu chuẩn được lựa chọn này đã được cắt giảm về độ sâu, độ rộng và độ phức tạp.

Tiêu chuẩn Thành tích

Sau lần đầu tiên tổ chức các bài thi đánh giá mới, Bộ Giáo dục Tiểu bang Minnesota phải triệu tập các chuyên gia về lĩnh vực nội dung và các cổ đông để xác định, thông qua một quy trình soạn lập tiêu chuẩn, các mức thành tích học tập để báo cáo cho học sinh, phụ huynh và các trường học. Các ủy ban soạn lập tiêu chuẩn quy định những điểm giới hạn để phân định bốn mức thành tích đạt được ở các bài thi đánh giá trên toàn Tiểu bang Minnesota. Các mức thành tích đối với các bài thi đánh giá chung, đã sửa đổi và thay thế được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1: Nhãn mức thành tích

Bài thi MCA	Bài thi MCA đã Sửa đổi	Bài thi MTAS
Không Đạt Tiêu chuẩn	Không Đạt Tiêu chuẩn Thành tích đã Sửa đổi	Không Đạt Tiêu chuẩn Thành tích Thay thế
Đạt Một phần Tiêu chuẩn	Đạt Một phần Tiêu chuẩn Thành tích đã Sửa đổi	Đạt Một phần Tiêu chuẩn Thành tích Thay thế
Đạt Tiêu chuẩn	Đạt Tiêu chuẩn Thành tích đã Sửa đổi	Đạt Tiêu chuẩn Thành tích Thay thế
Vượt Tiêu chuẩn	Vượt Tiêu chuẩn Thành tích Thay thế đã Sửa đổi	Vượt Tiêu chuẩn Thành tích Thay thế

Những học sinh đạt mức “Đạt Tiêu chuẩn” và “Vượt Tiêu chuẩn” ở các bài thi MCA, MCA đã Sửa đổi hoặc bài thi MTAS được coi là thành thạo về kiến thức, kỹ năng và các quy trình (KSP) được mô tả trong các tiêu chuẩn học tập.

Các Tài liệu mô tả Mức Thành tích (ALD) đối với các bài thi đánh giá của Tiểu bang Minnesota về môn đọc trình bày mô tả về thành tích học tập của học sinh theo cấp lớp cho từng mức thành tích đạt được. Tiêu chí môn đọc của các tiêu chuẩn học tập môn văn khoa Anh ngữ của Tiểu bang Minnesota phác họa các mục tiêu mà giáo viên và học sinh phải thực hiện trong suốt khóa của năm học. Các bài thi đánh giá của Tiểu bang Minnesota đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu này của học sinh và các tài liệu ALD giải thích về thành tích học tập của học sinh theo cấp lớp ở từng mức thành tích dựa trên các kết quả đánh giá. Những học sinh thành thạo ở các bài thi đánh giá của Tiểu bang Minnesota được xem là đang đi đúng lộ trình để gặt hái thành công sau trung học và kỳ vọng cao này được phản ánh trong các tài liệu ALD về thành tích học tập trong mức thành tích “Đạt Tiêu chuẩn” và “Vượt Tiêu chuẩn”. Những học sinh đọc thành thạo theo phương pháp đánh giá này là đang đi đúng lộ trình để tốt nghiệp phổ thông trung học và có sự chuẩn bị tốt cho bài luận văn đầu vào mà không cần phải bồi dưỡng thêm ở cấp giáo dục hoặc đào tạo sau trung học. Như có thể được ghi chú trong các tài liệu ALD dành cho các bài thi đánh giá môn đọc của Tiểu bang Minnesota, sự sẵn sàng cho giai đoạn giáo dục, đào tạo hoặc tham gia vào lực lượng lao động sau trung học trình bày kỳ vọng khá khác nhau đối với những học sinh làm các bài thi đánh giá thay thế so với kỳ vọng đối với học sinh làm các bài thi đánh giá được tổ chức cho nhóm học sinh bình thường.

Các hạng mức thành tích học tập của học sinh được trình bày theo từng mức thành tích được mô tả theo các tài liệu ALD. Khi soạn thảo các tài liệu mô tả cho từng cấp lớp và ở từng mức thành tích này, các thành viên của nhóm phát triển ALD đã hình dung thành tích học tập của học sinh nằm trong khoảng giữa của hạng mức thành tích. Để vận dụng các KSP nhằm phân biệt thành tích học tập của học sinh ở

mức thành tích này với một mức thành tích khác, cũng cần phải lưu ý đến ngưỡng trên và dưới của hạng mức trong cùng một mức thành tích để có sự phân biệt đúng đắn về mức này với các mức gần kề.

Trong quy trình soạn lập tiêu chuẩn, các chuyên gia về lĩnh vực nội dung—đa phần trong số họ là các nhà giáo dục—đã biên soạn một loại thứ hai của các tài liệu ALD để sử dụng cho việc soạn lập các điểm giới hạn. Dựa trên các tài liệu ALD trong văn bản này, các nhà soạn lập tiêu chuẩn đã mô tả thành tích học tập học sinh "vừa đủ đạt" tiêu chí để được đưa vào một mức thành tích. Các trường hợp "vừa đủ đạt" này hoặc ngưỡng, các tài liệu ALD và các điểm giới hạn theo đó, cho biết thành tích học tập tối thiểu cần thiết để đáp ứng các kỳ vọng của một mức thành tích nhất định.

Tiêu chí, các Tiêu chí phụ, các Tiêu chuẩn và Phạm vi Kỹ năng

Như được đề cập ở phần trên, các bài thi đánh giá môn đọc của Tiểu bang Minnesota sẽ kiểm tra tiêu chí môn đọc theo các *Tiêu chuẩn Học tập từ Mẫu giáo đến Lớp 12 của Tiểu bang Minnesota–môn Văn khoa Anh Ngữ*. Tiêu chí môn đọc bao gồm hai tiêu chí phụ: Văn học và Văn bản Thông tin. Các tiêu chí phụ về văn học và/hoặc văn bản thông tin được tham chiếu trong mỗi mục của 10 tiêu chuẩn. Bảy trong số 10 tiêu chuẩn được đánh giá dựa trên bài thi MCA và bài thi MCA đã Sửa đổi. Bốn trong 10 tiêu chuẩn được đánh giá dựa trên bài thi MTAS. Ba tiêu chuẩn về kỹ năng đọc bị loại ra khỏi các bài thi đánh giá trên toàn Tiểu bang Minnesota không thích hợp với các định dạng bài thi được tiêu chuẩn hóa trên quy mô rộng và sẽ được đánh giá bởi các giáo viên trong lớp học.

10 tiêu chuẩn về tiêu chí môn Đọc được nhóm lại theo các phạm vi kỹ năng. Bảng 2 cho biết cách mà các tiêu chí phụ, các tiêu chuẩn và phạm vi kỹ năng được trình bày trong các tài liệu ALD.

Bảng 2. Các tiêu chuẩn, phạm vi kỹ năng và tiêu chí phụ được đưa vào các bài thi đánh giá môn đọc

Các tiêu chuẩn và phạm vi kỹ năng*	Các tiêu chí phụ được đánh giá	Các bài thi đánh giá
Các Ý và Chi tiết Chính		
Tiêu chuẩn 1	Văn học và Văn bản Thông tin	Bài thi MCA, bài thi MCA đã Sửa đổi, bài thi MTAS
Tiêu chuẩn 2	Văn học và Văn bản Thông tin	Bài thi MCA, bài thi MCA đã Sửa đổi, bài thi MTAS
Tiêu chuẩn 3	Văn học và Văn bản Thông tin	Bài thi MCA, bài thi MCA đã Sửa đổi, bài thi MTAS
Thủ pháp và Cấu trúc		
Tiêu chuẩn 4	Văn học và Văn bản Thông tin	Bài thi MCA, bài thi MCA đã Sửa đổi, bài thi MTAS
Tiêu chuẩn 5	Văn học và Văn bản Thông tin	Bài thi MCA, bài thi MCA đã Sửa đổi
Tiêu chuẩn 6	Văn học và Văn bản Thông tin	Bài thi MCA, bài thi MCA đã Sửa đổi
Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng		
Tiêu chuẩn 7	—	—
Tiêu chuẩn 8	Chỉ Văn bản Thông tin	Bài thi MCA, bài thi MCA đã Sửa đổi
Tiêu chuẩn 9	—	—
Phạm vi môn Đọc và Mức độ Phức tạp của Văn bản		
Tiêu chuẩn 10	—	—

* Các tiêu chuẩn 7, 9 và 10 liên quan đến các nhiệm vụ hoặc dự án mở rộng được đánh giá bởi giáo viên ngoài giờ. Các tiêu chuẩn này không được đưa vào các bài thi đánh giá môn đọc của Tiểu bang Minnesota và không được đề cập trong các tài liệu ALD.

Phát triển Tài liệu mô tả Mức Thành tích

Nhóm phát triển ALD bao gồm các nhân viên của Bộ Giáo dục Tiểu bang Minnesota (MDE) và các nhà giáo dục của Tiểu bang Minnesota. Sau khi nhóm này soạn thảo các tài liệu ALD, các bản thảo cho một lớp được đệ trình để xem xét cho một tổ chức độc lập HumRRO. HumRRO đã thực hiện việc đánh giá toàn diện về các tài liệu mô tả mức thành tích và thành tích học tập, cũng như sự điều chỉnh của các mục bài thi theo các tiêu chuẩn nội dung. Sau đó, bản thảo các tài liệu ALD và bản đánh giá của HumRRO được chuẩn bị để thuyết trình trước Ủy ban Cố vấn Kỹ thuật của Tiểu bang Minnesota để xem xét lại. Và tiếp theo, bản thảo các tài liệu ALD thứ hai được chuẩn bị đưa vào các đề xuất phù hợp. Bản thảo thứ hai này đã được sử dụng trong suốt quy trình soạn lập tiêu chuẩn. Ủy ban soạn lập tiêu chuẩn không có đề nghị thay đổi quan trọng đối với các tài liệu ALD và do đó các tài liệu ALD được coi là bản cuối cùng khi Ủy viên Giáo dục phê duyệt các đề xuất điểm giới hạn của ủy ban soạn lập tiêu chuẩn.

Nhân viên của MDE phụ trách nhóm phát triển ALD bao gồm hai chuyên viên đánh giá bài thi MCA môn Đọc, một chuyên viên Đánh giá Thay thế môn Đọc và một chuyên viên về các Tiêu chuẩn Học tập cho môn Đọc. Giám đốc đánh giá của MDE và giám sát viên các bài thi đánh giá thay thế đã tạo điều kiện

cho các buổi hội thảo. Nhân viên của MDE đã tham gia với một giáo viên môn Văn khoa Anh Ngữ trung học phổ thông và một điều phối viên văn học đối với các lớp tiểu học.

Trước khi bắt đầu làm việc, nhóm phát triển ALD đã xem xét lại các bản thảo tài liệu ALD được ban hành bởi Hiệp hội Đánh giá Smarter Balanced. Nhóm này đã đánh giá cao công việc mà Smarter Balanced đã thực hiện để phân biệt rõ ngưỡng thành tích ở mỗi cấp độ cao hơn tiếp theo bên cạnh việc đưa ra sự mô tả về hạng mức thành tích học tập. Nhóm phát triển ALD cũng quan tâm lưu ý về các tài liệu mô tả chính sách của Hiệp hội đối với việc sẵn sàng vào đại học và đi làm ở mỗi trình độ trong bốn mức thành tích.

Vì các tài liệu ALD này có vai trò thiết yếu đối với quy trình soạn lập tiêu chuẩn đối với các bài thi đánh giá môn đọc, nên nhóm ALD chủ yếu dựa vào các tiêu chuẩn học tập áp dụng cho các quy định cụ thể của bài thi môn Đọc và bài thi MCA, bài thi MCA đã Sửa đổi và bài thi MTAS để biên soạn các phần mô tả. Những thắc mắc rất quan trọng đối với quy trình:

- Văn bản được phân loại về độ phức tạp trong cùng một cấp lớp và giữa các cấp lớp như thế nào?
- Học sinh nắm chắc được từng tiêu chuẩn ở từng mức thành tích ở mức độ nào?
- Việc mô tả các cấp bậc của thành tích học tập trên cả bốn trình độ có thể thực hiện được đối với các KSP nào và không khả thi đối với các KSP nào?
- Theo các quy định cụ thể của bài thi, học sinh có thể biểu hiện sự thạnh thạo về các KSP như thế nào?

Bằng việc luôn lưu ý đến các câu hỏi này, các nhà phát triển ALD tin chắc rằng họ đã biên soạn các tài liệu mô tả có cứ liệu hỗ trợ về mặt thiết kế bài thi và về thành tích học tập của học sinh trên cả bài thi đánh giá toàn tiểu bang và tại lớp học. Hiểu được cách mà các mục trong bài thi có thể tách các đoạn văn đọc hiểu thành từng phần và hiểu được sự phân tích văn bản có vai trò quan trọng hàng đầu đối với quy trình biên soạn các tài liệu ALD. Các biến số có thể được quản lý trong các mục bài thi bao gồm mức độ cụ thể hoặc mức độ trừu tượng mà học sinh phải đào sâu suy nghĩ, mức độ tạo bước đệm gợi ý được đưa ra một cách trực tiếp hoặc thông qua các câu từ được lựa chọn kỹ lưỡng và sự điều chỉnh theo các phương pháp đánh giá tính phức tạp về khả năng nhận thức. Cũng cần phải hiểu mức độ rời rạc của các KSP quyết định phạm vi mà chúng có thể được mô tả trên một dải liên tục của các mức thành tích như thế nào. Có thể phân biệt bốn mức thành tích ở nhiều KSP, nhưng ở một số KSP khác là không thể. Ví dụ: đối với một số KSP, chúng ta kỳ vọng học sinh phải chứng tỏ sự thành thạo ở mức “Đạt Tiêu chuẩn” và KSP này sẽ không được mang sang áp dụng cho phần mô tả mức “Vượt Tiêu chuẩn”. Trong trường hợp khác, một KSP có thể không phù hợp với những sự phân biệt tinh tế về mức thành tích. Trong trường hợp này, KSP này có thể chỉ xuất hiện ở mức “Đạt Tiêu chuẩn” và học sinh có thể đáp ứng hoặc có thể không.

Một giả định then chốt trong quá trình phát triển các tài liệu ALD môn Đọc này là việc giả định rằng văn bản sẽ tăng lên về tính phức tạp và sự tinh tế tương ứng với từng cấp lớp tiếp theo. Mặc dù có các tài liệu mô tả giống hệt hoặc gần giống hệt nhau ở một số cấp lớp, nhưng phải hiểu rằng các văn bản mà học sinh đang sử dụng để thể hiện các kỹ năng của mình có độ khó tăng dần.

Nhóm phát triển ALD đã soạn thảo các tài liệu ALD cho bài thi MCA trong một khóa gồm sáu phiên làm việc. Trong suốt các phiên làm việc này, nhóm đã thường xuyên đối chiếu với các tiêu chuẩn học tập và các quy định cụ thể của bài thi, như được lưu ý ở phần trên. Nhóm cũng dựa trên ngôn ngữ của thang Độ sâu Kiến thức của Webb để mô tả tính phức tạp về khả năng nhận thức và dựa trên tiêu chuẩn Lexile để bám sát các thảo luận về tính phức tạp và sự tinh tế của văn bản. Nhiều quan điểm đã được trình bày trong các phiên làm việc và các buổi thảo luận diễn ra rất sôi nổi. Nhóm ALD bắt đầu làm việc với từng cấp lớp bằng việc đầu tiên là mô tả thành tích học tập "Đạt Tiêu chuẩn" của học sinh làm bài thi môn văn học và văn bản thông tin. Mức "Đạt Tiêu chuẩn" tách riêng thành tích học tập thành thạo khỏi thành tích thành thạo một phần hoặc không thành thạo. Vì các bài đánh giá môn đọc có mục tiêu là để phân biệt giữa thành thạo và kém thành thạo, nên có thêm cứ liệu về thành tích học tập của học sinh để làm căn cứ ở mức thành tích này. Điều cũng quan trọng là phát triển một tài liệu mô tả chính xác về mức "Đạt Tiêu chuẩn" vì điều này là rất quan trọng cho các mục đích trách nhiệm. Sau khi mô tả về "Đạt Tiêu chuẩn", nhóm ALD đã hướng sự chú ý của mình sang mức "Vượt Tiêu chuẩn" và sau đó chuyển xuống mức "Đạt Một phần Tiêu chuẩn" và "Không Đạt Tiêu chuẩn".

Các bản thảo ADL được soạn lập từ kết quả của các phiên làm việc này, sau đó được xem xét lại và chỉnh sửa bởi các chuyên viên đánh giá môn đọc của MDE để đảm bảo rằng các ý định và nhận xét của nhóm đã được phản ánh chính xác trong các tài liệu mô tả. Họ cũng xem xét lại phần phát âm của các tài liệu mô tả ở các mức thành tích trong một cấp lớp cũng như phần phát âm của mỗi mức trong bốn mức thành tích ở các cấp lớp. Nói cách khác, có phải sự mô tả về những gì học sinh biết và có thể gia tăng thích hợp từ "Không Đạt Tiêu chuẩn" đến "Vượt Tiêu chuẩn" trong cùng một cấp lớp không? Và có phải sự mô tả về những gì học sinh biết và có thể làm ở một mức như "Đạt Tiêu chuẩn" gia tăng thích hợp qua các cấp lớp không?

Sau khi bản thảo của các tài liệu ALD cho bài thi MCA hoàn thành, nhân viên phụ trách về bài thi đánh giá thay thế tại MDE đã sử dụng các tài liệu ALD làm xuất phát điểm để biên soạn các tài liệu ALD cho bài thi MCA đã Sửa đổi và bài thi MTAS. Bài thi MCA đã Sửa đổi được điều chỉnh theo các tiêu chuẩn học tập giống như bài thi MCA; các quy định về bài thi MCA đã Sửa đổi yêu cầu rằng các tiêu chuẩn theo cấp lớp phải được đánh giá nhưng cho phép các tiểu bang tăng khả năng tiếp cận đối với những học sinh bị khuyết tật và quy định các tiêu chuẩn thành tích đã sửa đổi. Khả năng tiếp cận được giải quyết trong bài thi MCA đã Sửa đổi bằng cách giảm tính phức tạp và số lượng các đoạn văn mà học sinh phải đọc và bằng cách đưa ra ít câu hỏi thi hơn về tổng thể. Ngoài ra, các mục được đưa vào trong đoạn văn, các mục có ba phương án lựa chọn đáp án thay vì bốn và các hướng dẫn về việc đơn giản hóa ngôn ngữ cũng được áp dụng một cách thận trọng. Tiêu chuẩn thành tích đã sửa đổi cho nhóm học sinh bị khuyết tật này cho phép học sinh đạt trình độ thành thạo trong khi vẫn giảm được số lượng các KSP với mức độ ít phức tạp hơn về khả năng nhận thức.

Các tài liệu ALD cho bài thi MTAS là dựa trên các Tiêu chuẩn từ 1 đến 4, các tiêu chuẩn này đã được cắt giảm đi rất nhiều về độ sâu, độ rộng và độ phức tạp. MDE coi các tiêu chuẩn này là "các tiêu chuẩn mở rộng" bởi vì cận dưới của hạng mức thành tích học tập được kỳ vọng theo các tiêu chuẩn này đã được mở rộng theo hướng hạ thấp xuống dưới để bao trùm các kỹ năng rất cơ bản với độ phức tạp về khả năng nhận thức ở cấp độ thấp. Nhân viên phụ trách bài thi đánh giá thay thế của MDE đã viết các tài liệu ALD cho bài thi MTAS sau cùng và dựa nhiều vào các quy định cụ thể của bài thi MTAS mà trong đó các tiêu chuẩn mở rộng được mô tả (Tiểu bang Minnesota không ban hành các tiêu chuẩn học tập thay thế).

Hoàn thiện các tài liệu ALD

Các tài liệu ALD được trình lên cho các ủy ban soạn lập tiêu chuẩn vào tháng 6 năm 2013 với vai trò là một tài liệu chính sách. Ý định của tiểu bang là những học sinh đạt được một mức thành thạo nhất định có thể thể hiện được kiến thức, các kỹ năng và các quy trình như mô tả trong các tài liệu ALD này và mục đích của việc soạn lập tiêu chuẩn không phải là để xem xét lại hoặc chỉnh sửa tài liệu này mà là để áp dụng trong việc xác định các điểm giới hạn. Các ủy ban soạn lập tiêu chuẩn được yêu cầu biên soạn các tài liệu mô tả ngưỡng hoặc mức "vừa đủ đạt" từ các tài liệu ALD này và áp dụng cho thành tích học tập mà họ thấy được thể hiện trong các tài liệu soạn lập tiêu chuẩn. Các ủy ban soạn lập tiêu chuẩn đã báo cáo là không có các vấn đề liên quan đến các phần mô tả về thành tích học tập ở từng mức của các tài liệu ALD. Sau đó các tài liệu ALD đã được hoàn thiện khi Ủy viên Giáo dục phê duyệt các điểm giới hạn được đề xuất bởi các ủy ban soạn lập tiêu chuẩn.

Tài liệu hướng dẫn giúp Hiểu các Tài liệu mô tả Mức Thành tích môn Đọc của bài thi MCA-III

Các **Tài liệu mô tả Mức Thành tích** (ALD) được liệt kê trong từng mức trong bốn mức thành tích dưới đây mô tả kiến thức và các kỹ năng được đánh giá ở Bài thi Đánh giá Toàn diện của Tiểu bang Minnesota về môn Đọc, Chuỗi III (bài thi MCA-III).

Các Thuật ngữ hữu ích cho việc Hiểu Cấu trúc của các Tài liệu mô tả Mức Thành tích (ALD) và Những gì mà các Tài liệu này Trình bày

ALD: Một trong bốn mức thành tích cụ thể liên quan đến một kỹ năng đọc cụ thể. Một tài liệu ALD có thể được phân loại vào một trong bốn mức thành tích: Không Đạt Tiêu chuẩn, Đạt Một phần Tiêu chuẩn, Đạt Tiêu chuẩn, Vượt Tiêu chuẩn. Xem phần mô tả được liệt kê bên dưới mỗi tiêu đề mức thành tích.

Tiêu chí: Đây là lĩnh vực nội dung trong bài thi đánh giá. Tiêu đề của tiêu chí đối với bài thi MCA-III môn Đọc là **môn Đọc**.

Tiêu chí phụ: Các tiêu chuẩn môn Đọc được tổ chức theo hai hạng mục phụ được gọi là các tiêu chí phụ. Hai tiêu chí phụ được đánh giá trong bài thi MCA-III môn Đọc là Văn học và Văn bản Thông tin. Phần mô tả bên dưới các loại văn bản thường thấy trong hai tiêu chí phụ này được lấy ra từ các *Quy định cụ thể của Bài thi môn Đọc đối với bài thi MCA-III, các Lớp từ 3 đến 8 và lớp 10 và bài thi MCA đã Sửa đổi, các lớp từ 5 đến 8*, các trang 3-4 và 15. Tài liệu này có sẵn trên trang web của Bộ Giáo dục Tiểu bang Minnesota. Xem BẢN THẢO các Quy đinh cu thể của Bài thi về bài thi MCA-III Đã sửa đổi các Lớp từ 3 đến 8, 10 và bài thi MCA đã Sửa đổi các Lớp từ 5 đến 8, 10: Môn Đọc (Tiêu chuẩn năm 2010).

1. Văn học: Các đoạn văn có các mục được điều chỉnh theo tiêu chí phụ Văn học có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, các loại văn bản sau đây: truyện, kịch và thơ.
2. Văn bản Thông tin: Các đoạn văn có các mục được điều chỉnh theo tiêu chí phụ Văn bản Thông tin có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, các loại văn bản sau đây: văn bản văn chương phi tiểu thuyết và lịch sử, các văn bản khoa học và văn bản kỹ thuật.

Tiêu chuẩn: Các tiêu chuẩn cung cấp phần mô tả chung về kiến thức và các kỹ năng đọc mà tất cả học sinh phải thỏa mãn để đáp ứng các yêu cầu của tiểu bang. Bảy trong số 10 tiêu chuẩn môn đọc được đánh giá trong bài thi MCA-III môn Đọc.

Phạm vi Kỹ năng: Đây là một sự phân loại chung của các tiêu chuẩn liên quan đến kỹ năng đọc như được trình bày trong các *Tiêu chuẩn Học tập của Tiểu bang Minnesota, môn Văn khoa Anh Ngữ từ Mẫu giáo đến Lớp 12 năm 2010.* Xem các Tiêu chuẩn Học tập của Tiểu bang Minnesota từ Mẫu giáo đến Lớp 12 môn Văn khoa Anh Ngữ (2010) trên trang web của Bô Giáo duc Tiểu bang Minnesota.

Ba trong bốn phạm vi kỹ năng được đánh giá trong bài thi MCA-III môn Đọc. Ba phạm vi này được liệt kê ở bên dưới:

1. Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3: ví dụ: cứ liệu văn bản, hiểu được ngụ ý, ý chính, chủ đề, các đặc trưng của văn bản và các tính cách cá nhân, các sự kiện, các ý)
2. Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6: ví dụ: từ vựng, ngôn ngữ mang tính ẩn dụ, định dạng văn bản, mục đích của tác giả, thủ pháp và văn phong của tác giả)

3. Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin: ví dụ: mức độ đáng tin cậy và thủ pháp trình bày cứ liệu của tác giả)

Các tài liệu ALD được liệt kê trong từng mức trong bốn mức thành tích có thể được áp dụng cho một hoặc nhiều tiêu chuẩn trong từng phạm vi kỹ năng.

Lưu ý liên quan đến mẫu danh sách tài liệu ALD: Một tài liệu ALD không được liệt kê ở một mức thành tích cao hơn trong một cấp lớp nếu các đặc trưng của các kỹ năng được trình bày trong tài liệu ALD đó không thay đổi từ mức thành tích này sang mức thành tích cao hơn kế tiếp. Ngoài ra, sự lặp lại của các tài liệu ALD ở cùng một mức thành tích có thể xảy ra giữa các cấp lớp. Sự lặp lại của các tài liệu ALD là kết quả của độ phức tạp khắt khe hơn của văn bản trong và giữa các cấp lớp và không thể hiện sự lỏng lẻo trong các kỳ vọng về thành tích.

LỚP 3 – TÀI LIỆU MÔ TẢ MỨC THÀNH TÍCH BÀI THI MCA-III MÔN ĐỌC

Không Đạt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây một cách không nhất quán và có độ chính xác rất thấp.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Nhớ lại các chi tiết từ văn bản
Đưa ra những phán đoán đơn giản dựa trên văn bản tường minh
Xác định cứ liệu và quan điểm rõ ràng trong văn bản tường minh
Thực hiện các so sánh chung chung dựa trên văn bản tường minh
Xác định ý chính và thông điệp chủ đạo được thể hiện rõ ràng
Xác định chuỗi sự kiện cơ bản

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Nhận biết các biện pháp tu từ đơn giản
Xác định các đầu mối ngữ cảnh rõ ràng để hiểu được nghĩa của từ
Xác định các từ và cụm từ khóa
Nhận biết các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản cơ bản (ví dụ: liệt kê) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Nói rõ mục đích rõ ràng của tác giả trong văn bản tường minh

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Xác định cứ liệu rõ ràng trong văn bản (ví dụ: sự liên kết lô-gíc giữa các câu và các đoạn)

Đạt Một phần Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây với sự nhất quán và độ chính xác hạn chế.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Sử dụng cứ liệu văn bản tường minh để đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
Xác định các chi tiết chính liên quan đến văn bản
Đưa ra các phán đoán dựa trên văn bản
Xâu chuỗi các sự kiện cốt truyện cơ bản, các sự kiện có thực và các bước trong một quá trình
Xác định nguyên nhân và kết quả
Xác định cứ liệu và quan điểm
Sử dụng cứ liệu từ văn bản để tạo ý nghĩa
Đưa ra những so sánh đơn giản dựa trên văn bản có hàm ý
Nói rõ ý chính và chủ đề chung dựa trên một phần hoặc dựa trên toàn bộ văn bản tường minh
Xác định các yếu tố văn chương rõ ràng (ví dụ: cốt truyện, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)
Xác định các thuật ngữ văn chương (ví dụ: chuyện kể, đạo đức)

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Xác định các công cụ văn chương cơ bản (ví dụ: các lối chơi chữ rõ ràng, các cách gieo vần đơn giản)
Xác định các hàm ý cơ bản
Sử dụng các đầu mối ngữ cảnh để hiểu được nghĩa của từ
Định nghĩa thuật ngữ kỹ thuật trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung
Nhận biết các từ nối tiêu chuẩn (ví dụ: nhưng, còn, vẫn)

Sử dụng các cấu trúc từ để cấu tạo nghĩa (các tiếp vị ngữ và các gốc từ)
Xác định các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản cơ bản (ví dụ: mô tả chung) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Nói rõ được mục đích cơ bản của tác giả trong văn bản

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Đưa ra những ý kiến đánh giá về mức độ đáng tin cậy của tác giả căn cứ vào văn bản tường minh:

- xác định lập luận rõ ràng trong văn bản
- xác định cứ liệu đáng tin cậy (ví dụ: giải thích hợp lô-gíc)
- nhận biết cách mà tác giả trình bày cứ liệu/quan điểm

Đạt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây một cách nhất quán và chính xác.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Sử dụng cứ liệu trong văn bản có hàm ý để trích dẫn một cách chính xác và đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
Xác định các chi tiết liên quan để hỗ trợ cho các kết luận rút ra từ văn bản
Đưa ra sự khái quát hóa và phán đoán
Xâu chuỗi các sự kiện cốt truyện, các sự kiện có thực và các bước trong một quá trình
Sử dụng cứ liệu văn bản để hiểu được mối quan hệ nguyên nhân/kết quả
Hiểu được ngụ ý dựa trên văn bản có hàm ý
Phân biệt giữa cứ liệu và quan điểm trong văn bản tường minh
Sử dụng cứ liệu từ văn bản để làm rõ các cách cắt nghĩa
So sánh và đối chiếu dựa trên văn bản có hàm ý
Tóm tắt từ một phần hoặc toàn bộ văn bản:

- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Phân biệt các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)
Phân biệt các thủ pháp mô tả tính cách (ví dụ: hội thoại, ngoại hình, hành vi ứng xử)
Định nghĩa ý nghĩa các thuật ngữ văn chương (ví dụ: chuyện kể, đạo đức)
So sánh và đối chiếu cách trình bày của các yếu tố văn chương

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Xác định các công cụ văn chương (ví dụ: các lối chơi chữ, gieo vần cuối câu)
Xác định các biện pháp tu từ
Liên kết các hàm ý với ý nghĩa
Sử dụng suy luận và cứ liệu để hiểu được nghĩa của từ
Phân loại thuật ngữ kỹ thuật trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung
Xác định các từ và cụm từ nối (ví dụ: ví dụ, đầu tiên, thứ hai, thứ ba)
Sử dụng từ nguyên học (lịch sử hình thành từ) và hình thái học (cấu trúc từ) để cấu tạo nghĩa của từ hoặc cụm từ
Phân tích các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản phức tạp (ví dụ: sắp xếp theo trình tự thời gian) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa

Nhận biết cách các phần của văn bản liên quan đến toàn bộ văn bản
Xác định cách sử dụng quan điểm (quan điểm cá nhân) và sắc thái (thái độ đối với những gì đã viết ra) của tác giả
Diễn giải mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản
Xác định tâm trạng (cảm xúc bao trùm văn bản)
Xác định văn phong (các kỹ thuật và cách tiếp cận của tác giả để truyền tải ý nghĩa—ví dụ: sự chọn từ, cấu trúc câu, việc sử dụng các biện pháp văn chương, giọng văn)

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Phân tích mức độ đáng tin cậy của tác giả dựa vào các nguồn tài liệu được sử dụng
Xác định các thủ pháp lập luận (ví dụ: phép loại suy, các chi tiết và các ví dụ)
Nhận biết căn cứ vững chắc của suy luận
Nhận biết sự liên quan và đầy đủ của cứ liệu
Nhận biết những sai lầm rõ ràng về mặt lô-gíc (ví dụ: sự rập khuôn)
Nhận biết mức độ đáng tin cậy của các thông tin được trình bày trong văn bản như thế nào (ví dụ: các bài phỏng vấn với chuyên gia, nghiên cứu hiện nay)
Nhận biết thành kiến rõ ràng của tác giả

Vượt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây với sự nhất quán và hiệu quả ở mức độ cao.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Rút ra các kết luận hợp lô-gíc từ văn bản
Xác định các chi tiết cụ thể để hỗ trợ cho các kết luận rút ra từ văn bản
Sử dụng sự khái quát hóa để đưa ra những phán đoán
Sử dụng cứ liệu văn bản để phân tích mối quan hệ nguyên nhân/kết quả
Hiểu được ngụ ý phức tạp dựa trên văn bản có hàm ý
Phân biệt giữa cứ liệu và quan điểm trong nhiều loại văn bản có hàm ý
So sánh và đối chiếu các đặc trưng của văn bản một cách sâu sắc dựa trên văn bản có hàm ý
Tóm tắt rút ra từ một phần văn bản, toàn bộ văn bản và giữa các văn bản:

- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Phân tích các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)
Phân tích các thủ pháp mô tả tính cách

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Phân tích các biện pháp văn chương (ví dụ: hiệu quả của các lối chơi chữ, tính phức tạp của lối gieo vần)
Nhận biết các hàm ý ảnh hưởng đến ý nghĩa như thế nào
Phân tích mục đích của thuật ngữ kỹ thuật trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung
Phân tích cách sử dụng các biện pháp nối (ví dụ: một cách rõ ràng, một cách không thể tranh cãi được, một cách chắc chắn)
Đánh giá các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản phức tạp (ví dụ: định nghĩa) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa

Phân tích cách các phần của văn bản liên quan đến toàn bộ văn bản
Phân tích cách mà thông điệp của tác giả được hình thành theo quan điểm và sắc thái
Nhận biết các lựa chọn của tác giả ảnh hưởng đến văn phong như thế nào (ví dụ: ảnh hưởng đến sắc thái, hình tượng, v.v…)
Phân tích (các) mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Đưa ra những ý kiến đánh giá về mức độ đáng tin cậy của tác giả căn cứ vào văn bản phức tạp:

- áp dụng các khái niệm lập luận cơ bản (bối cảnh, thảo luận và chứng cứ khẳng định)
- phân tích căn cứ vững chắc của suy luận
- xác định những sai lầm cơ bản về mặt lô-gíc (ví dụ: sự khái quát hóa vội vàng)
- phân tích sự liên quan và đầy đủ của cứ liệu
- phân tích thành kiến của tác giả

LỚP 4 – TÀI LIỆU MÔ TẢ MỨC THÀNH TÍCH BÀI THI MCA-III MÔN ĐỌC

Không Đạt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây một cách không nhất quán và có độ chính xác rất thấp.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Nhớ lại các chi tiết từ văn bản
Đưa ra những phán đoán đơn giản dựa trên văn bản tường minh
Xác định một nguyên nhân hoặc một kết quả
Xác định cứ liệu và quan điểm rõ ràng trong văn bản tường minh
Thực hiện các so sánh chung chung dựa trên văn bản tường minh
Xác định ý chính và thông điệp chủ đạo được thể hiện rõ ràng
Xác định chuỗi sự kiện cơ bản

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Nhận biết các biện pháp tu từ đơn giản
Xác định các đầu mối ngữ cảnh rõ ràng để hiểu được nghĩa của từ
Xác định các từ và cụm từ khóa
Nhận biết các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản cơ bản (ví dụ: liệt kê) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Nói rõ mục đích rõ ràng của tác giả trong văn bản tường minh

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Xác định cứ liệu rõ ràng trong văn bản (ví dụ: sự liên kết lô-gíc giữa các câu và các đoạn)

Đạt Một phần Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây với sự nhất quán và độ chính xác hạn chế.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Sử dụng cứ liệu văn bản tường minh để đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
Xác định các chi tiết chính liên quan đến văn bản
Đưa ra các phán đoán dựa trên văn bản
Xâu chuỗi các sự kiện cốt truyện cơ bản, các sự kiện có thực và các bước trong một quá trình
Xác định nguyên nhân hoặc kết quả
Xác định cứ liệu và quan điểm
Sử dụng cứ liệu từ văn bản để tạo ý nghĩa
Đưa ra những so sánh đơn giản dựa trên văn bản có hàm ý
Nói rõ ý chính và chủ đề chung dựa trên một phần hoặc dựa trên toàn bộ văn bản tường minh
Xác định các yếu tố văn chương rõ ràng (ví dụ: cốt truyện, mâu thuẫn, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)
Xác định các thuật ngữ văn chương (ví dụ: anh hùng, kẻ hung ác)

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Xác định các biện pháp văn chương rõ ràng (ví dụ: so sánh)
Xác định các hàm ý cơ bản
Sử dụng các đầu mối ngữ cảnh để hiểu được nghĩa của từ
Định nghĩa thuật ngữ kỹ thuật trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung

Nhận biết các từ nối tiêu chuẩn (ví dụ: ngoài ra, cuối cùng, tuy nhiên)
Sử dụng các cấu trúc từ để cấu tạo nghĩa (các tiếp vị ngữ và các gốc từ)
Xác định các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản cơ bản (ví dụ: mô tả chung) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Nói rõ được mục đích cơ bản của tác giả trong văn bản

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Đưa ra những ý kiến đánh giá về mức độ đáng tin cậy của tác giả căn cứ vào văn bản tường minh:

- xác định lập luận rõ ràng trong văn bản
- xác định cứ liệu đáng tin cậy (ví dụ: giải thích hợp lô-gíc)
- nhận biết cách mà tác giả trình bày cứ liệu/quan điểm

Đạt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây một cách nhất quán và chính xác.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Sử dụng cứ liệu trong văn bản có hàm ý để trích dẫn một cách chính xác và đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
Xác định các chi tiết liên quan để hỗ trợ cho các kết luận rút ra từ văn bản
Sử dụng sự khái quát hóa và đưa ra những phán đoán
Xâu chuỗi các sự kiện cốt truyện, các sự kiện có thực và các bước trong một quá trình
Sử dụng cứ liệu văn bản để hiểu được mối quan hệ nguyên nhân/kết quả
Hiểu được ngụ ý dựa trên văn bản có hàm ý
Phân biệt giữa cứ liệu và quan điểm trong văn bản tường minh
Sử dụng cứ liệu từ văn bản để làm rõ các cách cắt nghĩa
So sánh và đối chiếu dựa trên văn bản có hàm ý
Tóm tắt từ một phần hoặc toàn bộ văn bản:

- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Phân biệt các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)
Phân biệt các thủ pháp mô tả tính cách (ví dụ: hội thoại, ngoại hình, hành vi ứng xử)
Định nghĩa ý nghĩa các thuật ngữ văn chương (ví dụ: anh hùng, kẻ hung ác)
So sánh và đối chiếu cách trình bày của các yếu tố văn chương

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Định nghĩa ý nghĩa các biện pháp văn chương (ví dụ: lối gieo vần cuối câu)
Xác định các biện pháp tu từ
Liên kết các hàm ý với ý nghĩa
Sử dụng suy luận và cứ liệu để hiểu được nghĩa của từ
Phân loại thuật ngữ kỹ thuật trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung
Xác định các từ và cụm từ nối (ví dụ: trong khi đó, cuối cùng, mặt khác)
Sử dụng từ nguyên học (lịch sử hình thành từ) và hình thái học (cấu trúc từ) để cấu tạo nghĩa của từ hoặc cụm từ

Phân tích các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản phức tạp (ví dụ: sắp xếp theo trình tự thời gian) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Xác định cách sử dụng quan điểm (quan điểm cá nhân) và sắc thái (thái độ đối với những gì đã viết ra) của tác giả
Diễn giải mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản
Xác định tâm trạng (cảm xúc bao trùm văn bản)
Xác định văn phong (các kỹ thuật và cách tiếp cận của tác giả để truyền tải ý nghĩa—ví dụ: sự chọn từ, cấu trúc câu, việc sử dụng các biện pháp văn chương, giọng văn)

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Phân tích mức độ đáng tin cậy của tác giả dựa vào các nguồn tài liệu được sử dụng
Xác định các thủ pháp lập luận (ví dụ: phép loại suy, các chi tiết và các ví dụ)
Nhận biết sự liên quan và đầy đủ của cứ liệu
Nhận biết căn cứ vững chắc của suy luận
Nhận biết những sai lầm rõ ràng về mặt lô-gíc (ví dụ: sự rập khuôn)
Nhận biết mức độ đáng tin cậy của các thông tin được trình bày trong văn bản như thế nào (ví dụ: các bài phỏng vấn với chuyên gia, nghiên cứu hiện nay)
Nhận biết thành kiến rõ ràng của tác giả

Vượt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây với sự nhất quán và hiệu quả ở mức độ cao.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Rút ra các kết luận hợp lô-gíc từ văn bản có tính trừu tượng
Xác định các chi tiết cụ thể để hỗ trợ cho các kết luận rút ra từ văn bản
Sử dụng sự khái quát hóa và đưa ra những phán đoán phức tạp
Sử dụng cứ liệu văn bản để phân tích và tổng hợp các mối quan hệ nguyên nhân/kết quả
Hiểu được ngụ ý phức tạp dựa trên văn bản có hàm ý
Phân biệt giữa cứ liệu và quan điểm trong nhiều loại văn bản có hàm ý
So sánh và đối chiếu các đặc trưng của văn bản một cách sâu sắc dựa trên văn bản có hàm ý
Tóm tắt rút ra từ một phần văn bản, toàn bộ văn bản và giữa các văn bản:

- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Phân tích các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)
Phân tích các thủ pháp mô tả tính cách

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Phân tích các biện pháp văn chương (ví dụ: sử dụng điềm báo trước)
Phân tích cách sử dụng các biện pháp tu từ
Nhận biết các hàm ý ảnh hưởng đến ý nghĩa như thế nào
Phân tích mục đích của thuật ngữ kỹ thuật trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung
Phân tích cách sử dụng các biện pháp nối (ví dụ: một cách hiển nhiên, không thể phủ nhận, một cách rõ ràng)

Đánh giá các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản phức tạp (ví dụ: định nghĩa) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa

Phân tích cách mà thông điệp của tác giả được hình thành theo quan điểm và sắc thái

Phân tích (các) mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản

Nhận biết các lựa chọn của tác giả ảnh hưởng đến văn phong như thế nào (ví dụ: ảnh hưởng đến sắc thái, hình tượng, v.v…)

Xác định sự tương tác giữa tâm trạng và văn phong

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Đưa ra những ý kiến đánh giá về mức độ đáng tin cậy của tác giả căn cứ vào văn bản phức tạp:

- áp dụng các khái niệm lập luận cơ bản (bối cảnh, thảo luận và chứng cứ khẳng định)
- phân tích căn cứ vững chắc của suy luận
- xác định những sai lầm cơ bản về mặt lô-gíc (ví dụ: sự khái quát hóa vội vàng)
- phân tích sự liên quan và đầy đủ của cứ liệu
- phân tích thành kiến của tác giả

LỚP 5 – TÀI LIỆU MÔ TẢ MỨC THÀNH TÍCH BÀI THI MCA-III MÔN ĐỌC

Không Đạt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây một cách không nhất quán và có độ chính xác rất thấp.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Nhớ lại các chi tiết từ văn bản
Đưa ra những phán đoán đơn giản dựa trên văn bản tường minh
Xác định một nguyên nhân hoặc một kết quả
Xác định cứ liệu và quan điểm rõ ràng trong văn bản tường minh
Thực hiện các so sánh chung chung dựa trên văn bản tường minh
Xác định ý chính rõ ràng, thông điệp chủ đạo và chủ đề
Xác định chuỗi sự kiện cơ bản

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Nhận biết các biện pháp tu từ đơn giản
Xác định các đầu mối ngữ cảnh rõ ràng để hiểu được nghĩa của từ
Xác định các từ và cụm từ khóa
Nhận biết các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản cơ bản (ví dụ: liệt kê) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Nói rõ mục đích rõ ràng của tác giả trong văn bản tường minh

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Xác định cứ liệu rõ ràng trong văn bản (ví dụ: sự liên kết lô-gíc giữa các câu và các đoạn)

Đạt Một phần Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây với sự nhất quán và độ chính xác hạn chế.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Sử dụng cứ liệu văn bản tường minh để đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
Xác định các chi tiết chính liên quan đến văn bản
Đưa ra các phán đoán dựa trên văn bản
Xâu chuỗi các sự kiện cốt truyện cơ bản, các sự kiện có thực và các bước trong một quá trình
Xác định nguyên nhân hoặc kết quả
Xác định cứ liệu và quan điểm
Sử dụng cứ liệu từ văn bản để tạo ý nghĩa
Thực hiện các so sánh đơn giản giữa các đặc trưng của văn bản dựa trên văn bản có hàm ý
Nói rõ ý chính và chủ đề chung dựa trên một phần hoặc dựa trên toàn bộ văn bản tường minh
Xác định các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)
Xác định sự mô tả tính cách rõ ràng
Xác định các thuật ngữ văn chương (ví dụ: nhân vật chính diện, nhân vật phản diện)

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Xác định các biện pháp văn chương (ví dụ: lối nói cường điệu)
Xác định các hàm ý cơ bản
Sử dụng các đầu mối ngữ cảnh để hiểu được nghĩa của từ
Định nghĩa thuật ngữ kỹ thuật trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung
Nhận biết các từ nối tiêu chuẩn (ví dụ: tương tự, hơn nữa, ngoài ra)

Sử dụng các cấu trúc từ để cấu tạo nghĩa (các tiếp vị ngữ và các gốc từ)
Xác định các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản cơ bản (ví dụ: mô tả chung) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Nói rõ được mục đích cơ bản của tác giả trong văn bản

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Đưa ra những ý kiến đánh giá về mức độ đáng tin cậy của tác giả căn cứ vào văn bản tường minh:

- xác định lập luận rõ ràng trong văn bản
- xác định cứ liệu đáng tin cậy (ví dụ: giải thích hợp lô-gíc)
- nhận biết cách mà tác giả trình bày cứ liệu/quan điểm

Đạt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây một cách nhất quán và chính xác.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Sử dụng cứ liệu trong văn bản có hàm ý để trích dẫn một cách chính xác và đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
Xác định các chi tiết liên quan để hỗ trợ cho các kết luận rút ra từ văn bản
Sử dụng sự khái quát hóa và đưa ra những phán đoán
Xâu chuỗi các sự kiện cốt truyện, các sự kiện có thực và/hoặc các bước trong một quá trình
Sử dụng cứ liệu văn bản để hiểu được mối quan hệ nguyên nhân/kết quả
Hiểu được ngụ ý dựa trên văn bản có hàm ý
Phân biệt giữa cứ liệu và quan điểm trong văn bản tường minh
Sử dụng cứ liệu từ văn bản để làm rõ các cách cắt nghĩa
So sánh và đối chiếu các đặc trưng của văn bản dựa trên văn bản có hàm ý
Tóm tắt từ một phần hoặc toàn bộ văn bản:

- cứ liệu văn bản quan trọng (tường minh hoặc có hàm ý)
- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Phân biệt các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)
Phân biệt các thủ pháp mô tả tính cách (ví dụ: hội thoại, ngoại hình, hành vi ứng xử)
Định nghĩa ý nghĩa các thuật ngữ văn chương (ví dụ: nhân vật chính diện, nhân vật phản diện)
So sánh và đối chiếu cách trình bày của các yếu tố văn chương

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Định nghĩa ý nghĩa các biện pháp văn chương (ví dụ: lối nói cường điệu)
Xác định các biện pháp tu từ
Liên kết các hàm ý với ý nghĩa
Sử dụng suy luận và cứ liệu để hiểu được nghĩa của từ
Phân loại thuật ngữ kỹ thuật trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung
Xác định các từ và cụm từ nối (ví dụ: đồng thời, cùng lúc đó, trong khi đó)
Sử dụng từ nguyên học (lịch sử hình thành từ) và hình thái học (cấu trúc từ) để cấu tạo nghĩa của từ hoặc cụm từ

Phân tích các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản phức tạp (ví dụ: sắp xếp theo trình tự thời gian) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Xác định cách sử dụng quan điểm (quan điểm cá nhân) và sắc thái (thái độ đối với những gì đã viết ra) của tác giả
Diễn giải mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản
Xác định tâm trạng (cảm xúc bao trùm văn bản)
Xác định văn phong (các kỹ thuật và cách tiếp cận của tác giả để truyền tải ý nghĩa—ví dụ: sự chọn từ, cấu trúc câu, việc sử dụng các biện pháp văn chương, giọng văn)

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Phân tích mức độ đáng tin cậy của tác giả dựa vào các nguồn tài liệu được sử dụng
Xác định các thủ pháp lập luận (ví dụ: phép loại suy, các chi tiết và các ví dụ)
Nhận biết sự liên quan và đầy đủ của cứ liệu
Nhận biết căn cứ vững chắc của suy luận
Nhận biết những sai lầm rõ ràng về mặt lô-gíc (ví dụ: sự rập khuôn)
Nhận biết mức độ đáng tin cậy của các thông tin được trình bày trong văn bản như thế nào (ví dụ: các bài phỏng vấn với chuyên gia, nghiên cứu hiện nay)
Nhận biết thành kiến rõ ràng của tác giả

Vượt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây với sự nhất quán và hiệu quả ở mức độ cao.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Rút ra các kết luận hợp lô-gíc từ văn bản có tính trừu tượng
Phân tích các chi tiết liên quan để hỗ trợ cho các kết luận rút ra từ văn bản
Khái quát hóa và đưa ra những phán đoán tinh tế
Sử dụng cứ liệu văn bản để phân tích và tổng hợp các mối quan hệ nguyên nhân/kết quả
Hiểu được ngụ ý phức tạp dựa trên văn bản có hàm ý
Phân biệt giữa cứ liệu và quan điểm trong nhiều loại văn bản có hàm ý
So sánh và đối chiếu các cá nhân và các ý dựa trên văn bản có hàm ý
Tóm tắt và/hoặc diễn giải rút ra từ một phần văn bản, toàn bộ văn bản và giữa các văn bản:

- cứ liệu văn bản quan trọng (tường minh hoặc có hàm ý)
- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Phân tích các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mâu thuẫn, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)
Phân tích các thủ pháp mô tả tính cách

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Phân tích các biện pháp văn chương (ví dụ: hiệu quả của lối nói cường điệu)
Phân tích cách sử dụng các biện pháp tu từ
Nhận biết các hàm ý ảnh hưởng đến ý nghĩa như thế nào
Phân tích mục đích của thuật ngữ kỹ thuật trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung
Phân tích cách sử dụng các biện pháp nối (ví dụ: mà không có sự nghi ngờ, vì lý do đó, một cách không do dự)

Đánh giá các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản phức tạp (ví dụ: định nghĩa) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa

Phân tích cách mà thông điệp của tác giả được hình thành theo quan điểm và sắc thái

Phân tích (các) mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản

Nhận biết các lựa chọn của tác giả ảnh hưởng đến văn phong như thế nào (ví dụ: ảnh hưởng đến sắc thái, hình tượng, v.v…)

Xác định sự tương tác giữa tâm trạng và văn phong

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Đưa ra những ý kiến đánh giá về mức độ đáng tin cậy của tác giả căn cứ vào văn bản phức tạp:

- áp dụng các khái niệm lập luận cơ bản (bối cảnh, thảo luận và chứng cứ khẳng định)
- phân tích căn cứ vững chắc của suy luận
- xác định những sai lầm cơ bản về mặt lô-gíc (ví dụ: sự khái quát hóa vội vàng)
- phân tích sự liên quan và đầy đủ của cứ liệu
- phân tích thành kiến của tác giả

LỚP 6 – TÀI LIỆU MÔ TẢ MỨC THÀNH TÍCH BÀI THI MCA-III MÔN ĐỌC

Không Đạt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây một cách không nhất quán và có độ chính xác rất thấp.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Nhớ lại các chi tiết chính từ văn bản
Đưa ra các phán đoán dựa trên văn bản tường minh
Xác định nguyên nhân và kết quả
Xác định cứ liệu và quan điểm trong văn bản tường minh
Thực hiện các so sánh giữa các đặc trưng của văn bản dựa trên văn bản tường minh
Xác định các tình tiết câu chuyện chung
Xác định ý chính rõ ràng, thông điệp chủ đạo và chủ đề
Xác định bối cảnh trong văn bản tường minh
Phán đoán các hành động của nhân vật dựa trên văn bản tường minh

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Nhận biết các biện pháp tu từ đơn giản
Sử dụng các đầu mối ngữ cảnh cơ bản để hiểu được nghĩa của từ
Xác định các từ và cụm từ khóa
Nhận biết các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản cơ bản (ví dụ: sắp xếp theo trình tự thời gian) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Nói rõ mục đích cơ bản của tác giả trong và giữa (các) văn bản
Định nghĩa thuật ngữ kỹ thuật cơ bản trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Xác định cứ liệu rõ ràng trong văn bản tường minh (ví dụ: sự liên kết lô-gíc giữa các câu và các đoạn)
Nhận biết cách mà tác giả trình bày cứ liệu/quan điểm

Đạt Một phần Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây với sự nhất quán và độ chính xác hạn chế.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Sử dụng cứ liệu văn bản tường minh để:
- trích dẫn một cách chính xác và đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
- đưa ra sự khái quát hóa và phán đoán
- xác định các mối quan hệ nguyên nhân/kết quả đơn giản
- xác định cứ liệu và quan điểm

Xâu chuỗi các sự kiện cốt truyện cơ bản, các sự kiện có thực và các bước trong một quá trình theo thứ tự thời gian
Mô tả các chi tiết hỗ trợ tường minh liên kết với các kết luận rút ra từ văn bản và nhận diện các chi tiết đó như thế nào
So sánh và đối chiếu các cá nhân và các ý dựa trên văn bản tường minh
Tóm tắt từ một phần hoặc toàn bộ văn bản:
- cứ liệu văn bản tường minh

- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- cốt truyện
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Phân biệt các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)

Xác định các thuật ngữ văn chương (ví dụ: mở đầu, cách giải quyết, kết thúc)

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Xác định các biện pháp văn chương (ví dụ: nhân vật nguyên mẫu, ngôn ngữ địa phương)

Xác định các hàm ý cơ bản

Sử dụng các đầu mối ngữ cảnh để hiểu được nghĩa của từ

Định nghĩa thuật ngữ kỹ thuật và phân biệt sự khác nhau so với thuật ngữ không phải kỹ thuật giữa các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung

Nhận biết các từ nối tiêu chuẩn (ví dụ: cuối cùng, trước đây, tiếp theo)

Sử dụng các cấu trúc từ và từ đa nghĩa để cấu tạo nghĩa (các tiếp vị ngữ và các gốc từ)

Xác định các biện pháp tu từ và hàm ý của chúng

Xác định các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản cơ bản (ví dụ: định nghĩa) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa

Xác định cách sử dụng quan điểm (quan điểm cá nhân) và sắc thái (thái độ đối với những gì đã viết ra) của tác giả

Nói rõ mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản

Xác định tâm trạng (cảm xúc bao trùm văn bản)

Xác định văn phong (các kỹ thuật và cách tiếp cận của tác giả để truyền tải ý nghĩa—ví dụ: sự chọn từ, cấu trúc câu, việc sử dụng các biện pháp văn chương, giọng văn)

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Đưa ra những ý kiến đánh giá về mức độ đáng tin cậy của tác giả căn cứ vào văn bản tường minh:

- xác định và hiểu rõ lập luận trong văn bản
- xác định cứ liệu đáng tin cậy
- nhận biết mức độ đáng tin cậy của các thông tin được trình bày trong văn bản như thế nào (ví dụ: các bài phỏng vấn với chuyên gia, nghiên cứu hiện nay)
- xác định các thủ pháp lập luận (ví dụ: phép loại suy, các chi tiết và các ví dụ)
- nhận biết thành kiến của tác giả

Đạt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây một cách nhất quán và chính xác.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Sử dụng cứ liệu văn bản có hàm ý để:

- trích dẫn một cách chính xác và đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
- phân tích hình tượng hóa
- đưa ra sự khái quát hóa và phán đoán
- nhớ lại các mối quan hệ nguyên nhân/kết quả
- hiểu được ngụ ý

Xâu chuỗi các sự kiện cốt truyện, các sự kiện có thực và/hoặc các bước trong một quá trình theo thứ tự thời gian

Xác định các chi tiết chính/có liên quan để hỗ trợ cho các kết luận rút ra từ văn bản

So sánh và đối chiếu các cá nhân và các ý dựa trên văn bản có hàm ý
Tóm tắt và/hoặc diễn giải rút ra từ một phần văn bản, toàn bộ văn bản và giữa các văn bản:

- cứ liệu văn bản quan trọng (tường minh hoặc có hàm ý)
- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Nhận biết cách trình bày tinh tế của các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mâu thuẫn, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)
Phân biệt các thủ pháp mô tả tính cách (ví dụ: hội thoại, ngoại hình, hành vi ứng xử)
Định nghĩa ý nghĩa các thuật ngữ văn chương (ví dụ: mở đầu, kết thúc)
So sánh và đối chiếu cách trình bày của các yếu tố văn chương
Xác định chủ đề hoặc ý chủ đạo của văn bản

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Định nghĩa ý nghĩa các biện pháp văn chương (ví dụ: lối nói châm biếm, nói giảm)
Liên kết các hàm ý với ý nghĩa
Sử dụng suy luận và cứ liệu để làm rõ các cách cắt nghĩa từ
Nhận biết các mối quan hệ giữa từ, ngữ cảnh và cấu trúc từ dẫn dắt đến các nghĩa muốn nhắm đến hoặc chính xác của từ
Phân loại thuật ngữ kỹ thuật trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung
Xác định các từ và cụm từ nối (ví dụ: trong trường hợp này, ngoài ra, vì lý do đó)
Sử dụng từ nguyên học (lịch sử hình thành từ) và hình thái học (cấu trúc từ) và sự đa nghĩa của từ hoặc cụm từ để cấu tạo nghĩa
Phân tích cách sử dụng các biện pháp tu từ
Phân tích các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản phức tạp (ví dụ: nguyên nhân và kết quả) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Phân tích cách mà thông điệp của tác giả được hình thành theo quan điểm và sắc thái
Diễn giải mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản
Xác định sự tương tác giữa tâm trạng và văn phong
Nhận biết các lựa chọn của tác giả ảnh hưởng đến văn phong như thế nào (ví dụ: ảnh hưởng đến sắc thái, hình tượng, v.v…)

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Phân tích mức độ đáng tin cậy của tác giả dựa vào các nguồn tài liệu được sử dụng
Phân tích các thủ pháp lập luận (ví dụ: tô vẽ một bức tranh, các giai thoại)
Nhận biết sự liên quan và đầy đủ của cứ liệu
Nhận biết căn cứ vững chắc của suy luận
Xác định những sai lầm cơ bản về mặt lô-gíc (ví dụ: nguyên tắc sai, hoặc, sự lôi cuốn về mặt cảm xúc)
Phân tích mức độ đáng tin cậy của các thông tin được trình bày trong và giữa (các) văn bản (ví dụ: số liệu thống kê, bằng chứng)
Phân tích thành kiến của tác giả

Vượt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây với sự nhất quán và hiệu quả ở mức độ cao.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Diễn giải cứ liệu văn bản có hàm ý tinh tế để:

- trích dẫn một cách chính xác và đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
- phân tích hình tượng hóa
- đưa ra sự khái quát hóa và phán đoán
- hiểu các mối quan hệ nguyên nhân/kết quả
- hiểu được ngụ ý

Phân tích các chi tiết liên quan để hỗ trợ cho các kết luận rút ra từ văn bản

Phân biệt giữa cứ liệu và quan điểm trong nhiều loại văn bản có hàm ý

Sử dụng cứ liệu từ văn bản để tổng hợp các cách cắt nghĩa

So sánh và đối chiếu các cá nhân và các ý về độ sâu dựa trên văn bản có hàm ý

Tổng hợp để đi đến ý nghĩa rút ra từ một phần văn bản, toàn bộ văn bản và giữa các văn bản:

- cứ liệu văn bản quan trọng (tường minh hoặc có hàm ý)
- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Diễn giải và đánh giá mối liên hệ giữa các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mâu thuẫn, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)

Đánh giá các thủ pháp mô tả tính cách và ảnh hưởng của các thủ pháp đó đến các yếu tố văn chương khác

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Đánh giá cách sử dụng các biện pháp văn chương (ví dụ: tường thuật với người kể biết tất cả, đoạn dẫn)

Mô tả cách các mối quan hệ giữa từ, ngữ cảnh và cấu trúc dẫn dắt đến các nghĩa muốn nhắm đến hoặc chính xác của từ

So sánh và đối chiếu các biện pháp tu từ cũng như ứng dụng và tính hiệu quả của các biện pháp đó

Phân biệt các hàm ý có sắc thái

Phân tích các hàm ý ảnh hưởng đến ý nghĩa như thế nào

Đánh giá ứng dụng của thuật ngữ kỹ thuật giữa các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung: phân tích sự thích hợp và mục đích

Phân tích cách sử dụng của các biện pháp nối (ví dụ: mặc dù, ngược lại, trái lại)

Đánh giá các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản phức tạp (ví dụ: so sánh và đối chiếu) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa

Đánh giá (các) mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản

Phân tích tâm trạng và văn phong cũng như sự tương tác và ảnh hưởng của chúng

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Đánh giá mức độ đáng tin cậy của tác giả dựa trên (các) văn bản phức tạp:

- áp dụng các khái niệm lập luận (bối cảnh, thảo luận và chứng cứ khẳng định)
- phân tích căn cứ vững chắc của suy luận
- phân tích những sai lầm về mặt lô-gíc (ví dụ: khăng khăng khẳng định, công kích cá nhân)
- phân tích sự liên quan và đầy đủ của cứ liệu
- đánh giá thành kiến tinh tế

LỚP 7 – TÀI LIỆU MÔ TẢ MỨC THÀNH TÍCH BÀI THI MCA-III MÔN ĐỌC

Không Đạt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây một cách không nhất quán và có độ chính xác rất thấp.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Nhớ lại các chi tiết chính từ văn bản
Đưa ra các phán đoán dựa trên văn bản tường minh
Xác định nguyên nhân và kết quả
Xác định cứ liệu và quan điểm trong văn bản tường minh
Thực hiện các so sánh giữa các đặc trưng của văn bản dựa trên văn bản tường minh
Xác định các tình tiết câu chuyện chung
Xác định ý chính rõ ràng, thông điệp chủ đạo và chủ đề
Xác định bối cảnh trong văn bản tường minh
Phán đoán các hành động của nhân vật dựa trên văn bản tường minh

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Nhận biết các biện pháp tu từ đơn giản
Sử dụng các đầu mối ngữ cảnh cơ bản để hiểu được nghĩa của từ
Xác định các từ và cụm từ khóa
Nhận biết các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản cơ bản (ví dụ: sắp xếp theo trình tự thời gian) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Nói rõ mục đích cơ bản của tác giả trong và giữa (các) văn bản
Định nghĩa thuật ngữ kỹ thuật cơ bản trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Xác định cứ liệu rõ ràng trong văn bản tường minh (ví dụ: sự liên kết lô-gíc giữa các câu và các đoạn)
Xác định cách mà tác giả trình bày cứ liệu/quan điểm

Đạt Một phần Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây với sự nhất quán và độ chính xác hạn chế.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Sử dụng cứ liệu văn bản tường minh để:
- trích dẫn một cách chính xác và đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
- đưa ra sự khái quát hóa và phán đoán
- xác định các mối quan hệ nguyên nhân/kết quả đơn giản
- xác định cứ liệu và quan điểm

Xâu chuỗi các sự kiện cốt truyện, các sự kiện có thực và các bước trong một quá trình theo thứ tự thời gian
Mô tả mức độ mà các chi tiết chính liên quan với các kết luận được rút ra từ văn bản và nhận diện các chi tiết đó
So sánh và đối chiếu các cá nhân và các ý dựa trên văn bản tường minh
Tóm tắt và/hoặc diễn giải rút ra từ một phần hoặc toàn bộ văn bản:
- cứ liệu văn bản tường minh

- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- cốt truyện
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Phân biệt các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mâu thuẫn, mô tả tính cách, chủ đề)

Xác định các thuật ngữ văn chương (ví dụ: hài kịch, bi kịch)

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Xác định các biện pháp văn chương (ví dụ: điệp âm, từ tượng thanh)

Xác định các hàm ý

Sử dụng các đầu mối ngữ cảnh để hiểu được nghĩa của từ

Định nghĩa thuật ngữ kỹ thuật và phân biệt sự khác nhau so với thuật ngữ không phải kỹ thuật giữa các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung

Nhận biết các từ nối tiêu chuẩn (ví dụ: kể từ, ví dụ, ngược lại)

Sử dụng các cấu trúc từ và từ đa nghĩa để cấu tạo nghĩa (các tiếp vị ngữ và các gốc từ)

Xác định các biện pháp tu từ và hàm ý của chúng

Xác định các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản cơ bản (ví dụ: định nghĩa) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa

Xác định cách sử dụng quan điểm (quan điểm cá nhân) và sắc thái (thái độ đối với những gì đã viết ra) của tác giả

Nói rõ mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản

Xác định tâm trạng (cảm xúc bao trùm văn bản)

Xác định văn phong (các kỹ thuật và cách tiếp cận của tác giả để truyền tải ý nghĩa—ví dụ: sự chọn từ, cấu trúc câu, việc sử dụng các biện pháp văn chương, giọng văn)

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Đưa ra những ý kiến đánh giá về mức độ đáng tin cậy của tác giả căn cứ vào văn bản tường minh:

- xác định và hiểu rõ lập luận trong văn bản
- xác định cứ liệu đáng tin cậy
- nhận biết mức độ đáng tin cậy của các thông tin được trình bày trong văn bản như thế nào (ví dụ: các bài phỏng vấn với chuyên gia, nghiên cứu hiện nay)
- xác định các thủ pháp lập luận (ví dụ: phép loại suy, các chi tiết và các ví dụ)
- nhận biết thành kiến của tác giả

Đạt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây một cách nhất quán và chính xác.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Sử dụng cứ liệu văn bản có hàm ý để:

- trích dẫn một cách chính xác và đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
- phân tích hình tượng hóa
- đưa ra sự khái quát hóa và phán đoán
- nhớ lại các mối quan hệ nguyên nhân/kết quả
- hiểu được ngụ ý

Xâu chuỗi các sự kiện cốt truyện phức tạp, các sự kiện có thực và/hoặc các bước trong một quá trình theo thứ tự thời gian

Sử dụng các chi tiết có liên quan/chính từ văn bản để hỗ trợ cho các kết luận

Phân biệt giữa cứ liệu và quan điểm trong nhiều loại văn bản có hàm ý
Sử dụng cứ liệu từ văn bản để làm rõ các cách cắt nghĩa
So sánh và đối chiếu các cá nhân và các ý dựa trên văn bản có hàm ý
Tóm tắt và/hoặc diễn giải rút ra từ một phần hoặc toàn bộ văn bản:

- cứ liệu văn bản quan trọng (tường minh hoặc có hàm ý)
- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Phân tích cách sử dụng và sự liên kết tinh tế giữa các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mâu thuẫn, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)
Phân biệt các thủ pháp mô tả tính cách (ví dụ: hội thoại, ngoại hình, hành vi ứng xử)
Định nghĩa ý nghĩa các thuật ngữ văn chương (ví dụ: hài kịch, bi kịch)
So sánh và đối chiếu cách trình bày của các yếu tố văn chương

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Định nghĩa ý nghĩa các biện pháp văn chương (ví dụ: phép nói ngược, phép nghịch hợp)
Liên kết các hàm ý với ý nghĩa
Sử dụng suy luận và cứ liệu để làm rõ các cách cắt nghĩa từ
Nhận biết các mối quan hệ giữa từ, ngữ cảnh và cấu trúc từ dẫn dắt đến các nghĩa muốn nhắm đến hoặc chính xác của từ
Phân loại thuật ngữ kỹ thuật trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung
Xác định các từ và cụm từ nối (ví dụ: rồi sau đó, một cách ngạc nhiên, kết quả là)
Sử dụng từ nguyên học (lịch sử hình thành từ) và hình thái học (cấu trúc từ) và sự đa nghĩa của từ hoặc cụm từ để cấu tạo nghĩa
Phân tích cách sử dụng các biện pháp tu từ
Xác định hàm ý của các từ và cụm từ
Phân tích các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản phức tạp (ví dụ: nguyên nhân và kết quả) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Phân tích cách mà thông điệp của tác giả được hình thành theo quan điểm và sắc thái
Diễn giải mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản
Xác định sự tương tác giữa tâm trạng và văn phong
Nhận biết các lựa chọn của tác giả ảnh hưởng đến văn phong như thế nào (ví dụ: ảnh hưởng đến sắc thái, hình tượng, v.v…)

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Phân tích mức độ đáng tin cậy của tác giả dựa vào các nguồn tài liệu được sử dụng
Phân tích các thủ pháp lập luận (ví dụ: tô vẽ một bức tranh, các giai thoại)
Nhận biết sự liên quan và đầy đủ của cứ liệu
Nhận biết căn cứ vững chắc của suy luận
Xác định những sai lầm cơ bản về mặt lô-gíc (ví dụ: nguyên tắc sai, hoặc, sự lôi cuốn về mặt cảm xúc)
Phân tích mức độ đáng tin cậy của các thông tin được trình bày trong và giữa (các) văn bản (ví dụ: số liệu thống kê, bằng chứng)
Phân tích thành kiến của tác giả

Vượt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây với sự nhất quán và hiệu quả ở mức độ cao.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Diễn giải cứ liệu văn bản có hàm ý tinh tế để:

- trích dẫn một cách chính xác từ văn bản và đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
- phân tích hình tượng hóa
- đưa ra sự khái quát hóa và phán đoán
- hiểu các mối quan hệ nguyên nhân/kết quả phức tạp
- hiểu được ngụ ý

Phân tích các chi tiết liên quan để hỗ trợ cho các kết luận

Sử dụng cứ liệu từ văn bản để tổng hợp các cách cắt nghĩa

So sánh và đối chiếu các cá nhân và các ý về độ sâu dựa trên văn bản có hàm ý

Tổng hợp để đi đến ý nghĩa rút ra từ một phần văn bản, toàn bộ văn bản và giữa các văn bản:

- cứ liệu văn bản quan trọng (tường minh hoặc có hàm ý)
- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Diễn giải và đánh giá mối liên hệ giữa các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mâu thuẫn, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)

Đánh giá các thủ pháp mô tả tính cách và ảnh hưởng của các thủ pháp đó đến các yếu tố văn chương khác

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Đánh giá cách sử dụng các biện pháp văn chương (ví dụ: quan hệ song song, sự đặt cạnh nhau)

Mô tả cách các mối quan hệ giữa từ, ngữ cảnh và cấu trúc dẫn dắt đến các nghĩa muốn nhắm đến, ngụ ý hoặc chính xác của từ

So sánh và đối chiếu các biện pháp tu từ cũng như ứng dụng và tính hiệu quả của các biện pháp đó

Phân biệt các hàm ý có sắc thái

Phân tích các hàm ý ảnh hưởng đến ý nghĩa như thế nào

Đánh giá ứng dụng của thuật ngữ kỹ thuật giữa các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung: phân tích sự thích hợp và mục đích

Phân tích cách sử dụng các biện pháp nối (ví dụ: vào dịp này, trong tình huống này, cân nhắc đến điều này)

Đánh giá các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản phức tạp (ví dụ: so sánh và đối chiếu) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa

Đánh giá (các) mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản

Phân tích tâm trạng và văn phong cũng như sự tương tác và ảnh hưởng của chúng

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Đánh giá mức độ đáng tin cậy của tác giả dựa trên (các) văn bản phức tạp:

- áp dụng các khái niệm lập luận (bối cảnh, thảo luận và chứng cứ khẳng định)
- phân tích căn cứ vững chắc của suy luận
- phân tích những sai lầm về mặt lô-gíc (ví dụ: khăng khăng khẳng định, công kích cá nhân)
- phân tích sự liên quan và đầy đủ của cứ liệu
- đánh giá các thủ pháp lập luận
- đánh giá thành kiến tinh tế

LỚP 8 – TÀI LIỆU MÔ TẢ MỨC THÀNH TÍCH BÀI THI MCA-III MÔN ĐỌC

Không Đạt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây một cách không nhất quán và có độ chính xác rất thấp.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Nhớ lại các chi tiết chính từ văn bản
Đưa ra các phán đoán dựa trên văn bản tường minh
Xác định nguyên nhân và kết quả
Xác định cứ liệu và quan điểm trong văn bản tường minh
Thực hiện các so sánh giữa các đặc trưng của văn bản dựa trên văn bản tường minh
Xác định các yếu tố của cốt truyện
Xác định ý chính rõ ràng, thông điệp chủ đạo và chủ đề
Xác định bối cảnh trong văn bản tường minh
Phán đoán các hành động của nhân vật dựa trên văn bản tường minh

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Nhận biết các biện pháp tu từ đơn giản
Sử dụng các đầu mối ngữ cảnh cơ bản để hiểu được nghĩa của từ
Xác định các từ và cụm từ khóa
Nhận biết các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản cơ bản (ví dụ: sắp xếp theo trình tự thời gian) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Nói rõ mục đích cơ bản của tác giả trong và giữa (các) văn bản
Định nghĩa thuật ngữ kỹ thuật cơ bản trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Xác định cứ liệu rõ ràng trong văn bản tường minh (ví dụ: sự liên kết lô-gíc giữa các câu và các đoạn)
Xác định cách mà tác giả trình bày cứ liệu/quan điểm

Đạt Một phần Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây với sự nhất quán và độ chính xác hạn chế.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Sử dụng cứ liệu văn bản tường minh để:
- trích dẫn một cách chính xác và đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
- đưa ra sự khái quát hóa và phán đoán
- xác định các mối quan hệ nguyên nhân/kết quả đơn giản
- xác định cứ liệu và quan điểm

Xâu chuỗi các sự kiện cốt truyện, các sự kiện có thực và các bước trong một quá trình theo thứ tự thời gian
Mô tả mức độ mà các chi tiết chính liên quan với các kết luận được rút ra từ văn bản và nhận diện các chi tiết đó
So sánh và đối chiếu các cá nhân và các ý dựa trên văn bản tường minh
Tóm tắt và/hoặc diễn giải rút ra từ một phần hoặc toàn bộ văn bản:
- cứ liệu văn bản tường minh

- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- cốt truyện
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Phân biệt các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mâu thuẫn, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)

Xác định các thuật ngữ văn chương (ví dụ: ba-lát, thơ ca ngợi, sử thi)

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Xác định các biện pháp văn chương (ví dụ: sự ám chỉ, độc thoại)

Xác định các hàm ý

Sử dụng các đầu mối ngữ cảnh để hiểu được nghĩa của từ

Định nghĩa thuật ngữ kỹ thuật và phân biệt sự khác nhau so với thuật ngữ không phải kỹ thuật giữa các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung

Nhận biết các từ nối tiêu chuẩn (ví dụ: nói chung, cuối cùng, hơn nữa)

Sử dụng các cấu trúc từ và từ đa nghĩa để cấu tạo nghĩa (các tiếp vị ngữ và các gốc từ)

Xác định các biện pháp tu từ và hàm ý của chúng

Xác định các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản cơ bản (ví dụ: định nghĩa) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa

Xác định cách sử dụng quan điểm (quan điểm cá nhân) và sắc thái (thái độ đối với những gì đã viết ra) của tác giả

Nói rõ mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản

Xác định tâm trạng (cảm xúc bao trùm văn bản)

Xác định văn phong (các kỹ thuật và cách tiếp cận của tác giả để truyền tải ý nghĩa—ví dụ: sự chọn từ, cấu trúc câu, việc sử dụng các biện pháp văn chương, giọng văn)

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Đưa ra những ý kiến đánh giá về mức độ đáng tin cậy của tác giả căn cứ vào văn bản tường minh:

- xác định và hiểu rõ lập luận trong văn bản
- xác định cứ liệu đáng tin cậy
- nhận biết mức độ đáng tin cậy của các thông tin được trình bày trong văn bản như thế nào (ví dụ: các bài phỏng vấn với chuyên gia, nghiên cứu hiện nay)
- xác định các thủ pháp lập luận (ví dụ: phép loại suy, các chi tiết và các ví dụ)
- nhận biết thành kiến của tác giả

Đạt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây một cách nhất quán và chính xác.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Sử dụng cứ liệu văn bản có hàm ý để:

- trích dẫn một cách chính xác và đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
- phân tích hình tượng hóa
- đưa ra sự khái quát hóa và phán đoán
- nhớ lại các mối quan hệ nguyên nhân/kết quả
- hiểu được ngụ ý

Xâu chuỗi các sự kiện cốt truyện phức tạp, các sự kiện có thực và các bước trong một quá trình theo thứ tự thời gian

Sử dụng các chi tiết chính/có liên quan để hỗ trợ cho các kết luận

Phân biệt giữa cứ liệu và quan điểm trong nhiều loại văn bản có hàm ý
Sử dụng cứ liệu từ văn bản để làm rõ các cách cắt nghĩa
So sánh và đối chiếu các cá nhân và các ý dựa trên văn bản có hàm ý
Tóm tắt và/hoặc diễn giải rút ra từ một phần hoặc toàn bộ văn bản:

- cứ liệu văn bản quan trọng (tường minh hoặc có hàm ý)
- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Phân tích cách sử dụng và sự liên kết tinh tế giữa các yếu tố văn chương trong văn bản hoặc nhiều cách cắt nghĩa văn bản (ví dụ: cốt truyện, mâu thuẫn, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)
Phân biệt các thủ pháp mô tả tính cách (ví dụ: hội thoại, ngoại hình, hành vi ứng xử)
Định nghĩa ý nghĩa các thuật ngữ văn chương (ví dụ: ba-lát, thơ ca ngợi, sử thi)
So sánh và đối chiếu cách trình bày của các yếu tố văn chương

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Định nghĩa ý nghĩa các biện pháp văn chương (ví dụ: sự trùng nguyên âm với phụ âm)
Liên kết các hàm ý với ý nghĩa
Sử dụng suy luận và cứ liệu để làm rõ các cách cắt nghĩa từ
Nhận biết các mối quan hệ giữa từ, ngữ cảnh và cấu trúc từ dẫn dắt đến các nghĩa muốn nhắm đến hoặc chính xác của từ
Phân loại thuật ngữ kỹ thuật trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung
Xác định các từ và cụm từ nối (ví dụ: trước đây, mặc dù, trong bất kỳ trường hợp nào)
Sử dụng từ nguyên học (lịch sử hình thành từ) và hình thái học (cấu trúc từ) và sự đa nghĩa của từ hoặc cụm từ để cấu tạo nghĩa
Phân tích cách sử dụng các biện pháp tu từ
Xác định hàm ý của các từ và cụm từ
Phân tích các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản phức tạp (ví dụ: nguyên nhân và kết quả) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Phân tích cách mà thông điệp của tác giả được hình thành theo quan điểm và sắc thái
Diễn giải mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản
Xác định sự tương tác giữa tâm trạng và văn phong
Nhận biết các lựa chọn của tác giả ảnh hưởng đến văn phong như thế nào (ví dụ: ảnh hưởng đến sắc thái, hình tượng, v.v…)

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Phân tích mức độ đáng tin cậy của tác giả dựa vào các nguồn tài liệu được sử dụng
Phân tích các thủ pháp lập luận (ví dụ: tô vẽ một bức tranh, các giai thoại)
Nhận biết sự liên quan và đầy đủ của cứ liệu
Nhận biết căn cứ vững chắc của suy luận
Xác định những sai lầm cơ bản về mặt lô-gíc (ví dụ: nguyên tắc sai, hoặc, sự lôi cuốn về mặt cảm xúc)
Phân tích mức độ đáng tin cậy của các thông tin được trình bày trong và giữa (các) văn bản (ví dụ: số liệu thống kê, bằng chứng)
Xác định hiệu quả của lập luận có tính thuyết phục
Phân tích thành kiến của tác giả

Vượt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây với sự nhất quán và hiệu quả ở mức độ cao.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Diễn giải cứ liệu văn bản có hàm ý tinh tế để:

- trích dẫn một cách chính xác từ văn bản và đưa ra các kết luận hợp lô-gíc
- phân tích hình tượng hóa
- đưa ra sự khái quát hóa và phán đoán có liên quan
- hiểu các mối quan hệ nguyên nhân/kết quả phức tạp
- hiểu được ngụ ý

Phân tích các chi tiết liên quan để hỗ trợ cho các kết luận

Diễn giải một cách hiệu quả văn bản phức tạp

Sử dụng cứ liệu từ văn bản để tổng hợp các cách cắt nghĩa

So sánh và đối chiếu các cá nhân và các ý về độ sâu dựa trên văn bản có hàm ý

Tổng hợp để đi đến ý nghĩa rút ra từ một phần văn bản, toàn bộ văn bản và giữa các văn bản:

- cứ liệu văn bản quan trọng (tường minh hoặc có hàm ý)
- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Diễn giải và đánh giá mối liên hệ giữa các yếu tố văn chương (ví dụ: cốt truyện, mâu thuẫn, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)

Đánh giá các thủ pháp mô tả tính cách và ảnh hưởng của các thủ pháp đó đến các yếu tố văn chương khác

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Đánh giá cách sử dụng các biện pháp văn chương của tác giả (ví dụ: việc sử dụng sai niên đại, đoạn dẫn)

Mô tả cách các mối quan hệ giữa từ, ngữ cảnh và cấu trúc dẫn dắt đến các nghĩa muốn nhắm đến, ngụ ý hoặc chính xác của từ

So sánh và đối chiếu các biện pháp tu từ cũng như ứng dụng và tính hiệu quả của các biện pháp đó

Phân biệt các hàm ý có sắc thái

Phân tích các hàm ý ảnh hưởng đến ý nghĩa như thế nào

Đánh giá ứng dụng của thuật ngữ kỹ thuật giữa các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung: phân tích sự thích hợp và mục đích

Phân tích cách sử dụng các biện pháp nối (ví dụ: quan trọng ngang nhau, khi so sánh, mặc dù điều này có thể đúng)

Đánh giá các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản phức tạp (ví dụ: so sánh và đối chiếu) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa

Phân tích tâm trạng và văn phong cũng như sự tương tác và ảnh hưởng của chúng

Đánh giá (các) mục đích của tác giả trong và giữa (các) văn bản

Sử dụng cứ liệu để phân tích các lựa chọn của tác giả

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Đánh giá mức độ đáng tin cậy của tác giả dựa trên (các) văn bản phức tạp:

- áp dụng các khái niệm lập luận (bối cảnh, thảo luận và chứng cứ khẳng định)

- phân tích căn cứ vững chắc của suy luận
- phân tích những sai lầm về mặt lô-gíc (ví dụ: khăng khăng khẳng định, công kích cá nhân)
- phân tích sự liên quan và đầy đủ của cứ liệu
- đánh giá các thủ pháp lập luận
- đánh giá thành kiến tinh tế

LỚP 10 – TÀI LIỆU MÔ TẢ MỨC THÀNH TÍCH BÀI THI MCA-III MÔN ĐỌC

Không Đạt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây một cách không nhất quán và có độ chính xác rất thấp.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Xác định cứ liệu văn bản được nói rõ ràng để hỗ trợ:

- các kết luận và phán đoán chung
- mối quan hệ nguyên nhân/kết quả rõ ràng

Xác định các yếu tố văn chương rõ ràng trong văn bản tường minh (ví dụ: cốt truyện, mâu thuẫn, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)

Xác định các chi tiết chính/có liên quan từ văn bản

Xác định cứ liệu và quan điểm trong văn bản tường minh

Xác định cứ liệu tường minh trong văn bản

So sánh các cá nhân và các ý dựa trên văn bản tường minh

Xác định ý chính rõ ràng, thông điệp chủ đạo và chủ đề

Nói rõ ý chính, ý chủ đạo và các chi tiết hỗ trợ rõ ràng

Xác định bối cảnh trong một đoạn văn đọc

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Xác định ảnh hưởng của việc lựa chọn từ đối với ý nghĩa

Định nghĩa các biện pháp văn chương cơ bản (ví dụ: nhân hóa)

Sử dụng ngữ cảnh và cấu trúc từ cơ bản để hiểu nghĩa của các từ

Nhận biết các biện pháp tu từ đơn giản

Xác định các từ và cụm từ khóa

Nhận biết các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản cơ bản (ví dụ: vấn đề/cách giải quyết) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa

Nói rõ mục đích cơ bản của tác giả trong và giữa (các) văn bản

Định nghĩa thuật ngữ kỹ thuật cơ bản trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung

Xác định tâm trạng (cảm xúc bao trùm văn bản)

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Xác định cứ liệu rõ ràng trong văn bản tường minh (ví dụ: sự liên kết lô-gíc giữa các câu và các đoạn)

Xác định những sai lầm cơ bản về mặt lô-gíc (ví dụ: hoặc, sự lôi cuốn về mặt cảm xúc)

Xác định cách mà tác giả trình bày cứ liệu/quan điểm

Nhận biết các thủ pháp lập luận

Đạt Một phần Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây với sự nhất quán và độ chính xác hạn chế.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Sử dụng cứ liệu văn bản tường minh để hỗ trợ:

- các kết luận cơ bản và ngụ ý đơn giản
- nhận biết các biểu tượng cơ bản
- sự khái quát hóa và phán đoán

- mối quan hệ nguyên nhân/kết quả

Xâu chuỗi các sự kiện cốt truyện, các sự kiện có thực và các bước trong một quá trình theo thứ tự thời gian

Nhận biết các điểm tương đồng và khác biệt rõ ràng giữa các yếu tố văn chương

Mô tả mức độ mà các chi tiết chính hỗ trợ các kết luận được rút ra từ văn bản và nhận diện các chi tiết đó

Sử dụng cứ liệu từ văn bản để cấu tạo nghĩa

So sánh và đối chiếu các cá nhân và các ý dựa trên văn bản tường minh

Tóm tắt và/hoặc diễn giải rút ra từ một phần hoặc toàn bộ văn bản:

- cứ liệu văn bản quan trọng (tường minh hoặc có hàm ý)
- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Xác định sự liên kết rõ ràng giữa các yếu tố văn chương trong văn bản (ví dụ: cốt truyện, mâu thuẫn, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)

Nhận biết các thủ pháp mô tả tính cách cơ bản (ví dụ: hội thoại, ngoại hình, hành vi ứng xử)

Xác định các thuật ngữ văn chương (ví dụ: mô-típ, nguyên mẫu, nhân vật làm nền)

Xác định chủ đề hoặc ý chủ đạo của văn bản

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Nhận biết hiệu quả và tác động chung của việc lựa chọn từ đối với ý nghĩa và văn phong của tác giả

Xác định ứng dụng của các biện pháp văn chương (ví dụ: lối nói bóng gió)

Xác định các hàm ý

Sử dụng cứ liệu để hiểu các lựa chọn của tác giả

Nhận biết cách mà các mối quan hệ giữa từ, ngữ cảnh và cấu trúc làm nổi bật nghĩa

Nhận biết các từ nối tiêu chuẩn (ví dụ: đồng thời, sau đó, do đó)

Định nghĩa thuật ngữ kỹ thuật và phân biệt sự khác nhau so với thuật ngữ không phải kỹ thuật giữa các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung

Sử dụng từ nguyên học (lịch sử hình thành từ) và hình thái học (cấu trúc từ) và sự đa nghĩa của từ hoặc cụm từ để cấu tạo nghĩa

Xác định các biện pháp tu từ và hàm ý của chúng

Xác định các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản đơn giản (ví dụ: so sánh và đối chiếu) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa

Xác định cách sử dụng quan điểm (quan điểm cá nhân) và sắc thái (thái độ đối với những gì đã viết ra) của tác giả

Nói rõ mục đích chính của tác giả trong và giữa (các) văn bản

Xác định văn phong (các kỹ thuật và cách tiếp cận của tác giả để truyền tải ý nghĩa—ví dụ: sự chọn từ, cấu trúc câu, việc sử dụng các biện pháp văn chương, giọng văn)

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Nhận biết mức độ đáng tin cậy của các thông tin được trình bày trong và giữa (các) văn bản như thế nào (ví dụ: các bài phỏng vấn với chuyên gia, nghiên cứu hiện nay)

Đưa ra những ý kiến đánh giá về mức độ đáng tin cậy của tác giả căn cứ vào văn bản tường minh:

- xác định các thủ pháp lập luận có tính thuyết phục (ví dụ: suy luận quy nạp/diễn dịch, sự thấu cảm, diễn giả có uy tín)
- xác định cứ liệu đáng tin cậy
- phân tích cứ liệu dựa trên các nguồn được sử dụng
- xác định những sai lầm cơ bản về mặt lô-gíc (ví dụ: lập luận vòng vo, dốc trượt)

- nhận biết thành kiến của tác giả

Đạt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây một cách nhất quán và chính xác.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Sử dụng cứ liệu văn bản có hàm ý để hỗ trợ:
- các kết luận và ngụ ý
- phân tích theo hình tượng hóa
- sự khái quát hóa và phán đoán
- mục đích của các mối quan hệ nguyên nhân/kết quả

Xâu chuỗi các sự kiện cốt truyện phức tạp, các sự kiện có thực và các bước trong một quá trình theo thứ tự thời gian

Sử dụng các chi tiết chính/có liên quan để hỗ trợ cho các kết luận

Phân biệt giữa cứ liệu và quan điểm trong nhiều loại văn bản có hàm ý

Sử dụng cứ liệu từ văn bản để làm rõ các cách cắt nghĩa

So sánh và đối chiếu các cá nhân và các ý dựa trên văn bản có hàm ý

Tóm tắt và/hoặc diễn giải rút ra từ một phần hoặc toàn bộ văn bản:
- cứ liệu văn bản quan trọng (tường minh hoặc có hàm ý)
- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung
- các điểm tương đồng và khác biệt giữa các ý và sự kiện

Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố văn chương trong văn bản hoặc nhiều cách cắt nghĩa văn bản (ví dụ: cốt truyện, mâu thuẫn, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)

Xác định một chủ đề hoặc ý chủ đạo của (các) văn bản và phân tích chi tiết sự phát triển của nó theo tiến trình của (các) văn bản, bao gồm việc nó xuất hiện và được định hình cũng như được gọt giũa bằng các chi tiết cụ thể như thế nào

Phân biệt các thủ pháp mô tả tính cách

Định nghĩa ý nghĩa các thuật ngữ văn chương (ví dụ: mô-típ, nguyên mẫu, nhân vật làm nền)

So sánh và đối chiếu cách trình bày của các yếu tố văn chương

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Diễn giải các từ và cụm từ khi được sử dụng trong văn bản, bao gồm việc xác định các nghĩa kỹ thuật, hàm ý và nghĩa bóng

Liên kết các hàm ý với ý nghĩa

Phân tích hiệu quả tích lũy và ảnh hưởng cụ thể của việc lựa chọn từ đối với ý nghĩa và văn phong của tác giả

Đánh giá cách sử dụng các biện pháp văn chương (ví dụ: dòng suy tưởng)

Sử dụng suy luận và cứ liệu để làm rõ các cách cắt nghĩa từ

Phân tích các lựa chọn của tác giả ảnh hưởng đến văn phong như thế nào (ví dụ: việc sử dụng cụ thể về ngôn ngữ và phép tu từ, cấu trúc và bố cục văn bản, đồ họa và âm thanh đóng góp như thế nào vào việc trình bày cốt truyện, chủ đề, bối cảnh, xây dựng khái niệm và lập luận)

Nhận biết các mối quan hệ giữa từ, ngữ cảnh và cấu trúc từ dẫn dắt đến các nghĩa muốn nhắm đến hoặc chính xác của từ
Phân loại thuật ngữ kỹ thuật trong các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung
Xác định các từ và cụm từ nối (ví dụ: để tiếp tục, như đã được lưu ý, tại điểm này)
Phân tích cách sử dụng các biện pháp tu từ
Phân tích các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản phức tạp (ví dụ: phân tích quá trình) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Phân tích cách mà thông điệp của tác giả được hình thành theo quan điểm và sắc thái
Diễn giải mục đích chính của tác giả trong và giữa (các) văn bản
Phân tích tâm trạng và văn phong cũng như sự tương tác và ảnh hưởng của chúng
Nhận biết các lựa chọn của tác giả ảnh hưởng đến văn phong như thế nào (ví dụ: ảnh hưởng đến sắc thái, hình tượng)

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Phân tích mức độ đáng tin cậy của các thông tin được trình bày trong và giữa (các) văn bản
Phân tích mức độ đáng tin cậy của tác giả dựa trên (các) văn bản phức tạp:

- phân tích các thủ pháp lập luận có tính thuyết phục (ví dụ: đặc tính, cảm hứng chủ đạo, sự biểu trưng)
- phân tích sự liên quan và đầy đủ của cứ liệu
- phân tích những sai lầm phức tạp về mặt lô-gíc (ví dụ: phép loại suy, sự việc nêu ra để đánh lạc hướng)
- phân tích căn cứ vững chắc của suy luận
- phân tích thành kiến của tác giả

Vượt Tiêu chuẩn

Khi tương tác với văn bản văn học và thông tin, học sinh ở mức thành tích này thể hiện các kỹ năng sau đây với sự nhất quán và hiệu quả ở mức độ cao.

Các Ý và Chi tiết Chính (Tiêu chuẩn 1, 2, 3)

Diễn giải cứ liệu văn bản có hàm ý tinh tế để hỗ trợ:

- các kết luận và ngụ ý
- phân tích theo hình tượng hóa
- sự khái quát hóa và phán đoán
- sự giải thích các mối quan hệ nguyên nhân/kết quả

Diễn giải văn bản phức tạp một cách rõ ràng
Đánh giá các chi tiết liên quan để hỗ trợ cho các kết luận rút ra từ văn bản
Phân tích mối quan hệ giữa cứ liệu và quan điểm trong nhiều văn bản có hàm ý
Sử dụng cứ liệu suy luận và theo nghĩa đen từ văn bản để làm rõ các cách cắt nghĩa
So sánh và đối chiếu các cá nhân và các ý về độ sâu dựa trên văn bản có hàm ý
Tổng hợp từ một phần của văn bản, toàn bộ văn bản hoặc giữa các văn bản để đạt được ý nghĩa:

- cứ liệu văn bản quan trọng (tường minh hoặc có hàm ý)
- ý chính
- thông điệp chủ đạo
- các chi tiết hỗ trợ
- cốt truyện
- đề tài
- chủ đề
- chủ đề chung

Diễn giải và đánh giá mối liên hệ giữa các yếu tố văn chương trong văn bản hoặc nhiều cách cắt nghĩa văn bản (ví dụ: cốt truyện, mâu thuẫn, mô tả tính cách, bối cảnh, chủ đề)
Đánh giá một chủ đề hoặc ý chủ đạo của (các) văn bản và phân tích chi tiết sự phát triển của nó theo tiến trình của (các) văn bản, bao gồm việc nó xuất hiện và được định hình cũng như được gọt giũa bằng các chi tiết cụ thể như thế nào
Đánh giá các thủ pháp mô tả tính cách và ảnh hưởng của các thủ pháp đó đến các yếu tố văn chương khác
Diễn giải và giải thích ý nghĩa của các thuật ngữ và yếu tố văn chương
So sánh và đối chiếu sự phát triển cũng như cách sử dụng các yếu tố và biện pháp văn chương

Thủ pháp và Cấu trúc (Tiêu chuẩn 4, 5, 6)

Đánh giá tính hiệu quả của các từ và cụm từ khi được sử dụng trong văn bản.
So sánh và đối chiếu các biện pháp tu từ phức tạp cũng như ứng dụng và tính hiệu quả của các biện pháp đó
Phân biệt các hàm ý có sắc thái
Phân tích các hàm ý ảnh hưởng đến ý nghĩa như thế nào
Phân biệt sự khác nhau giữa các nghĩa bóng và hàm ý của các từ và cụm từ
Đánh giá hiệu quả tích lũy và ảnh hưởng cụ thể của việc lựa chọn từ đối với ý nghĩa và văn phong của tác giả
Đánh giá các biện pháp văn chương tinh tế (ví dụ: thơ năm nhịp đôi với thơ bốn nhịp đôi)
Đánh giá ứng dụng của thuật ngữ kỹ thuật giữa các văn bản thuộc lĩnh vực nội dung: phân tích sự thích hợp và mục đích
Phân tích cách các mối quan hệ giữa từ, ngữ cảnh và cấu trúc dẫn dắt đến các nghĩa muốn nhắm đến hoặc chính xác của từ
Sử dụng suy luận và cứ liệu để hiểu được từ vựng phức tạp
Phân tích cách sử dụng các biện pháp nối (ví dụ: cân bằng so với, so với, liên quan đến, sau khi cân nhắc mọi khía cạnh)
Đánh giá các đặc trưng, định dạng và chức năng của cấu trúc văn bản phức tạp (ví dụ: phân loại) và ảnh hưởng của chúng đến ý nghĩa
Đánh giá (các) mục đích và lựa chọn của tác giả trong và giữa (các) văn bản
Phân tích hiệu quả của các lựa chọn về văn phong của tác giả về ảnh hưởng của chúng đến thông điệp và ý nghĩa

Tích hợp Kiến thức và Ý tưởng (Tiêu chuẩn 8, chỉ tiêu chí phụ về Văn bản Thông tin)

Hiểu được cứ liệu và các lập luận được trình bày trong và giữa (các) văn bản như thế nào và tại sao
Đánh giá mức độ đáng tin cậy của tác giả dựa trên (các) văn bản tinh tế:

- đánh giá các thủ pháp lập luận có tính thuyết phục
- đánh giá sự liên quan và đầy đủ của cứ liệu
- đánh giá các sai lầm tinh tế về mặt lô-gíc (ví dụ: ngụy biện bù nhìn rơm, ngụy biện sai nguyên nhân)
- đánh giá căn cứ vững chắc của suy luận
- đánh giá thành kiến tinh tế